

KS. DƯƠNG TẤN LỢI

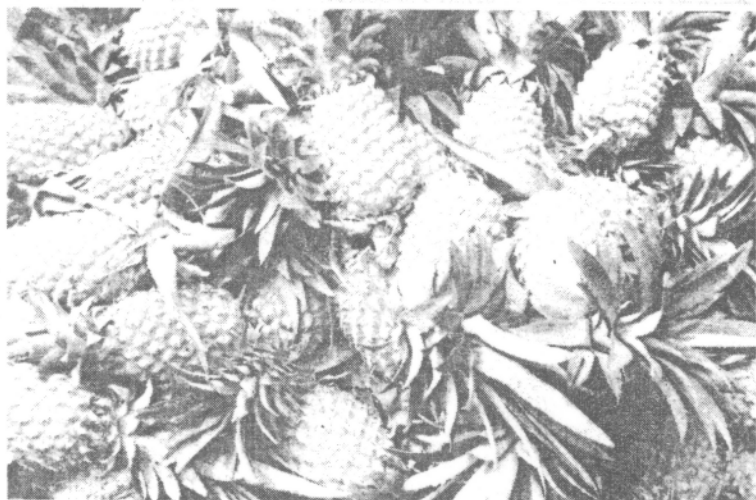
KỸ THUẬT TRỒNG CÂY ĂN QUẢ

Khóm (Dứa)



KS. DƯƠNG TẤN LỢI

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY ĂN QUẢ Khóm (Dứa)



1. Tại sao lại mệnh danh cho dứa là “vua của hoa quả”?

Dứa là cây ăn quả vùng nhiệt đới mới được loài người đưa vào trồng trọt cách đây gần 500 năm. Nhưng đến nay cây dứa đã là một cây được phát triển khá rộng rãi, nhất là từ khi phát triển kỹ thuật làm dứa hộp vào cuối thế kỷ 19. Cho đến nay hầu hết các nước vùng nhiệt đới đều có trồng dứa. Sản lượng dứa trên thế giới tăng lên rất nhanh. Hàng năm tổng sản lượng của thế giới đạt được trên dưới 3 triệu tấn.

Người ta đã mệnh danh cho dứa là “vua của hoa quả” để nói rằng cây dứa được thế giới rất hâm mộ, có thể là vì:

a. Cây dứa có giá trị dinh dưỡng cao

Hàm lượng đường trong dứa trung bình từ 8 đến 12%, có nơi trồng giống tốt, chăm sóc tốt tỷ lệ đường đạt đến 15 – 16% (trong đó có 66% đường dưới dạng xacarô và 34% dưới dạng fructô và glucô), độ axit vào khoảng 0,6% (trong đó 87% là axit xitric), chất tro chiếm 0,4 – 0,6% trọng lượng (gồm chủ yếu là kali, magiê và canxi).

Trong nước dứa còn chứa nhiều vitamin C: 24 – 28mg/ 100g, đặc biệt trong những cụm lá ở ngọn cây dứa hàm lượng vitamin C rất cao, đạt tới 1000 – 2000 mg/ 100g (1 – 2%).

Trong dứa còn có một loại men là bromêlin có tác dụng tiêu hóa protit rất tốt.

Dứa là một món ăn thơm ngon đặc biệt, đem lại một phần đáng kể năng lượng cho con người. Một cốc nước dứa (khoảng 150 ml) cung cấp cho cơ thể tới 100 – 150 calo. Một kilôgam quả dứa cho 400 – 420 calo.

Qua phân tích thành phần một số giống dứa ở ta cho thấy phẩm chất dứa của ta cũng tương đối tốt.

Bảng 1

Hàm lượng dinh dưỡng trong một số giống dứa ở nước ta (%)

Chỉ tiêu	Độ khô	pH	Đường khử	Đường xacarô	Đường tổng số	Đường/axit
Giống	%		%	%	%	
Dứa hoa	18,0	3,8	4,19	11,59	16,3	32,0
Sarawak	13,0	4,0	3,2	7,6	11,25	22,9
Dứa ta	11,0	3,9	2,9	6,6	9,2	17,0
Dứa mật	12,0	3,6	3,2	5,7	9,7	16,5

b. Cây dứa cho sản lượng cao, dễ tiêu thụ, thu được nhiều lãi. Cây dứa sinh trưởng rất nhanh, dễ trồng, sản lượng lại cao. Năng suất bình quân trên thế giới đạt được 40 – 50 tấn/ ha. So với những cây trồng khác, cây dứa đem lại thu nhập trên một đơn vị diện tích khá lớn. Trên thị trường quốc tế nó là một mặt hàng rất dễ tiêu thụ,

nhiều nước yêu cầu nhập dừa: Liên Xô, Đức, Tiệp, Bungari, Achentina, Pháp, Anh, Mỹ, Bỉ, Hà Lan, Nhật ...

Dừa có giá bán rất cao so với một số hàng xuất khẩu khác.

Trên một mảnh đất ít có cây trồng nào đạt được sản lượng cao và thu được nhiều lợi như cây dừa, cho nên cây dừa là một cây có ý nghĩa rất lớn trong nền kinh tế quốc dân và thực sự là một cây có vai trò quan trọng trong ngành sản xuất cây ăn quả xuất khẩu.

2. Cây dừa ở ta có khả năng phát triển như thế nào?

Dừa rất dễ trồng, có khả năng chịu hạn cao, ít sâu bệnh và không kén đất. Đây là những đặc điểm rất quý làm cho diện tích trồng dừa ngày càng mở rộng.

Ở gần nước ta, những nước như Thái Lan, Malaysia đều là những nước có vị trí lớn trên thế giới về sản xuất dừa. Trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, Đài Loan đứng hàng thứ ba về sản xuất dừa, những năm gần đây vì có nhân công rẻ nên đã tăng cường diện tích trồng dừa để thu lợi và lên địa vị thứ hai của thế giới về sản xuất dừa hộp. Trước đây Việt Nam đã xuất sang Pháp hàng năm vài trăm tấn dừa hộp. Ở nước ta đã trồng dừa từ lâu ở khắp các tỉnh, song do không chăm sóc, không trồng lại nên cây dừa càng ngày càng giảm năng suất.

Về điều kiện để cây dừa phát triển được tốt chúng ta thấy:

a. Điều kiện khí hậu

- Nhiệt độ: dừa là một cây rất nhạy cảm với điều kiện nhiệt độ, nếu nhiệt độ đất nhỏ hơn 20°C đã ảnh hưởng tới sinh trưởng của cây dừa, điều kiện tối thích trong phạm vi nhiệt độ từ 25 đến 35°C .

Trong điều kiện nhiệt độ cao, quả dừa to hơn, phẩm chất tốt hơn. Nhìn chung sinh trưởng của cây dừa sẽ chậm hơn, vòng đời của nó sẽ dài ra khi chúng ta dịch chuyển nó xa dần xích đạo.

- Lượng mưa: lượng mưa thích hợp cho dừa phát triển tốt từ $1200 - 1500$ mm trong một năm, tốt nhất là phân bố đều ở các tháng trong năm. Cây dừa có khả năng chịu được khô hạn khá cao. Mặc dù bộ rễ của nó phát triển yếu, nhưng nhờ có cách sắp xếp của bộ lá và hình dạng cong lòng máng của phiến lá mà lượng nước nhỏ nhất do lá nhận được cũng được tập trung về gốc cây. Mặt khác về cấu tạo của lá dừa, ta cũng thấy: lá có gai, trên có phủ một lớp phấn (hay sáp) mỏng, lỗ thoát nước lõm sâu vào để các tế bào khác phát triển ra ngoài. Tất cả những đặc điểm này đều làm cho dừa giảm cường độ thoát hơi nước và tăng cường khả năng chịu hạn. Chính vì vậy trên những vùng đất đồi núi bị hạn nặng trong mùa khô hanh cây dừa vẫn có khả năng sống được.

- Ánh sáng: ở nơi nguyên sản (Braxin) dừa là một cây ưa sáng, vì vậy phần lớn các dạng dừa được trồng hiện

nay mọc tốt trong điều kiện có nhiều ánh sáng. Nếu ánh sáng không đủ quả bé và phẩm chất kém. Người ta đã tính toán cứ giảm các tia sáng mặt trời đi 20% thì năng suất sẽ giảm 10%. Được chiếu sáng đầy đủ màu quả tươi, bóng đẹp, xuất khẩu quả tươi rất tốt. Ở ta, điều kiện ánh sáng tương đối đầy đủ, lại có một số giống do trồng trọt lâu đời đã thích nghi với điều kiện trồng dưới cây che bóng.

b. Điều kiện đất đai

- Về lý tính: dứa có bộ rễ phát triển rất yếu, chỉ phát triển ở lớp đất nông trên mặt, do đó yêu cầu đất phải tơi xốp, thoáng khí. Trên những loại đất sét nặng, đất phù sa hạn chế sự phát triển của bộ rễ làm cho cây dễ bị chết nghẹn.

Điều kiện tốt nhất cho dứa phát triển là: đất xốp, nhẹ, có độ dốc 3 – 5°, Sườn đồi thoải thoải, thoát nước dễ dàng (để đạt được các chỉ tiêu lý tính). Yêu cầu pH đất từ 4,5 – 5,5. Cây dứa sợ các loại đất có phản ứng kiềm. Ngoài ra nó không đòi hỏi đặc biệt gì về mặt hóa tính của đất. Người ta đã thấy cấu trúc vật lý thường quan trọng hơn độ giàu chất khoáng của đất, vì những đất nghèo dinh dưỡng được chăm sóc tốt thì dứa vẫn có thể phát triển tốt. Ở ta phần lớn diện tích đất đai vùng trung du và vùng núi phù hợp với yêu cầu của cây dứa.

Những điều kiện trên cho thấy ở ta có khả năng phát triển dừa trên diện tích lớn.

3. Nói dừa là cây “ăn đá nhả vàng” đúng hay sai?

Như trên đã cho thấy, cây dừa là một cây dễ trồng được ở những nơi hạn hán, đất nghèo dinh dưỡng, mà vẫn cho ta một nguồn thu nhập khá lớn.

Trên thế giới, Hawaii đứng hàng đầu về sản xuất dừa. Diện tích trồng dừa của Hawaii khoảng 30.000 ha, sản lượng đạt xấp xỉ 1.000.000 tấn. Hàng năm thu lợi về dừa khoảng 116 triệu đôla. Trên những diện tích chăm sóc chu đáo năng suất bình quân đạt 80 – 90 tấn/ ha. So sánh với sản lượng cây lương thực (như lúa, ngô ...) và giá bán của nó, ta thấy một ha trồng dừa có thể thu lợi gấp nhiều lần các cây trồng khác.

Cây dừa lại rất dễ tính, yêu cầu về điều kiện đất đai, chăm sóc dễ dàng, ít tốn công về tưới nước, về phòng trừ sâu bệnh, ... Trong thực tế ở ta, những vùng trồng dừa có nơi hàng 70 – 80 năm nay không bón phân, không trồng lại mà cây dừa vẫn sống và vẫn cho năng suất ở một mức độ nhất định. Có những vùng trồng dừa trên đất đồi khô hạn, thành phần sỏi cộm, sỏi ván rất cao, đến cỡ đại cũng hầu như không có, nhưng cây dừa vẫn có khả năng sống được và nếu được chăm bón vẫn có thể cho năng suất 8 – 10 tấn/ ha.

Nói “dừa là cây ăn đá nhả vàng” trước hết ta nên hiểu rằng dừa là một cây trồng có khả năng “chịu đựng gian khổ” sống được trong điều kiện khắc khe của ngoại cảnh, phát triển trên những loại đất xấu nếu được chăm sóc chu đáo vẫn cho thu hoạch cao. Mặt khác dừa là mặt hàng rất dễ bán. Trên thị trường quốc tế, bán thu được giá trị cao hơn nhiều cây khác.

Một số người cho cây dừa là cây “ăn đá nhả vàng” nên cứ tha hồ quảng canh, không chăm sóc, không đầu tư thâm canh nên năng suất rất thấp, hiệu quả kinh tế không cao.

4. Thâm canh dừa nhằm giải quyết những vấn đề gì?

Năng suất dừa của ta hiện nay rất thấp so với năng suất dừa của thế giới. Vì vậy yêu cầu kỹ thuật thâm canh đối với dừa trước hết nhằm mục đích đưa năng suất dừa của chúng ta lên cao, dần dần kịp với năng suất dừa trên thế giới. Đồng thời nâng cao phẩm chất dừa của ta hơn nữa, đáp ứng được yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

Để đưa năng suất và phẩm chất dừa lên cao, kỹ thuật thâm canh nhằm giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Chọn giống tốt, phổ biến rộng rãi những giống dừa có năng suất cao, có phẩm chất tốt.

2. Bón phân cho dừa như thế nào để đạt năng suất cao, phẩm chất tốt.

3. Mật độ trồng dừa thích hợp để đạt năng suất cao.

4. Chăm bón dừa thế nào để nâng cao năng suất và phẩm chất.

Đồng thời, kỹ thuật thâm canh dừa cũng phải giải quyết vấn đề kéo dài thời gian thu hoạch như thế nào, để thời gian cung cấp quả tươi trên thị trường cũng như cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và cho xuất khẩu được đều đặn, liên tục.

5. Các giống dừa tốt biểu hiện ở những chỉ tiêu nào?

Các giống dừa đang được trồng trọt ngày nay theo Hume và Miller chia làm ba nhóm:

- Nhóm dừa Queen (còn gọi là nhóm dừa hoàng hậu);
- Nhóm dừa Spanish (còn gọi là nhóm Tây Ban Nha);
- Nhóm dừa Cayenne.

Sau này người ta còn bổ sung thêm nhóm Abacaxi mà những tác giả trên đây đã xếp cùng vào nhóm Spanish. Nhóm Abacaxi hiện nay chỉ tập trung ở gần nơi nguyên sản, ít được phổ biến như ba nhóm dừa kia.

Ba nhóm dừa trên đây được trồng trọt khắp trên thế giới với nhiều tên gọi khác nhau tùy theo từng vùng. Có những giống mang nhiều tên khác nhau, mặc dù đặc điểm về hình thái, ... chúng hoàn toàn giống nhau, những giống tốt phân bố rất rộng và được phát triển rất nhanh.

Một giống dưa tốt biểu hiện ở các chỉ tiêu sau đây:

- Giống phải có khả năng cho năng suất cao, quả to, chịu được phân bón, có khả năng trồng dày.

- Giống phải ít bị sâu bệnh phá hại, có khả năng chịu hạn cao.

- Phẩm chất quả phải tốt, đạt được các yêu cầu của nhà máy và quy cách chế biến: dạng quả hình trụ, quả đều (để phù hợp với việc cắt gọt quả bằng máy nhanh chóng và tiện lợi).

Trọng lượng quả bình quân lớn hơn hoặc bằng 1 kg (vì như thế sau khi gọt vỏ mới còn đủ trọng lượng để đóng hộp xuất khẩu).

Độ đường phải đạt trên 10%, tốt nhất trên 12%, độ axit 0,5%.

Quả có mắt nông gọt dễ sạch mắt, ít bị lãng phí nhiều thịt quả.

Lõi quả phải nhỏ, thịt quả mịn và chặt mới đóng hộp tốt.

Nếu quả dưa xuất tươi còn phải chú ý đạt được các yêu cầu về ngoại hình: vỏ quả có màu sắc đẹp, chồi ngọn có độ dài vừa phải (khoảng từ 10 đến 15 cm).

6. Những giống dưa phổ biến ở ta hiện nay là những giống nào? Có ưu điểm, nhược điểm gì?

Ở một số nơi nước ta, kết quả điều tra thấy phổ biến trồng các giống sau đây:

1. Dưa hoa thuộc nhóm Queen

2. Dưa ta
3. Dưa mật } thuộc nhóm Spanish

4. Dưa Cayen không gai (giống Sarawak) thuộc nhóm Cayen

5. Dưa Cayen có gai (giống độc bình có gai).

1. Dưa hoa

Dưa hoa hay còn có nhiều tên gọi khác: dưa victoria, dưa tây, dưa Phú Thọ, dưa hoàng hậu, dưa lục, ... Đây là một giống nhập nội khoảng năm 1913 được nhập vào nước ta, nay có trồng rải rác ở khắp các tỉnh.

Đặc điểm: lá hẹp cứng, mép có nhiều gai. Mặt trong của lá có 3 đường vân trắng hình răng cưa chạy song song rất đặc trưng, hoa có màu xanh hồng.

Chín sớm nhất trong các giống (cuối tháng 5, đầu tháng 6).

Cây dễ khỏe, không kén đất, trung bình có thể đẻ từ 4 đến 6 chồi trên một gốc.

Thích hợp với điều kiện dọi nắng, sinh trưởng khỏe, phẩm chất tốt trong những vườn không có cây che bóng. Tuy nhiên nếu trồng trong bóng râm cây vẫn sinh trưởng được (các lá thường bé hơn và dài ra, đặc biệt là lá thẫm và bóng hơn, chồi ngọn cũng dài hơn).

Ưu điểm: thịt quả mịn, màu vàng đậm, ăn giòn, ngọt đậm và rất thơm;

Độ sâu của mắt quả trung bình;

Khả năng cất giữ và vận chuyển tốt.

Nhược điểm: quả bé, trọng lượng trung bình trên dưới 500g, nhiều nơi chỉ đạt 300g, dạng quả lại hơi bầu dục cho nên khó gọt;

Thịt quả khô, có nhiều khe hở, không chặt.

Những nhược điểm này không đáp ứng được yêu cầu quy cách chế biến của nhà máy, hạn chế khả năng xuất khẩu.

Nhận xét: đây là một giống có phẩm chất rất tốt, thu hút được sự hâm mộ của thị trường, nhưng chúng ta cần phải cải tạo điều kiện trồng trọt, chăm sóc để quả to hơn và phẩm chất tốt hơn (trọng lượng trung bình của quả lứa hoàng hậu của thế giới đạt trên dưới một kilôgam).

2. Dứa ta, dứa mật

Đặc điểm: lá mềm, dài, mép lá cong, hơi ngả ra phía lưng lá, hoa tự có màu đỏ nhạt.

Quả chín trung bình, thời gian chín từ 15-6 đến 15-8, chín rộ vào 15 – 30 tháng 7.

Khả năng đẻ chồi yếu hơn dứa hoa, trung bình một cây đẻ 2 – 4 chồi một năm. Dứa ta ưa mọc trong điều kiện có cây che bóng, phát triển rất tốt dưới các cây lim, cây trám ... Dưới bóng các cây xoan, bạch đàn, dứa sinh trưởng không tốt, phẩm chất kém. Các giống trong nhóm Red – Spanish ở các nước thường ưa mọc dưới nắng, có thể do điều kiện được trồng trọt lâu ở ta, dứa ta đã dần dần thích nghi với điều kiện có cây che bóng.

Ưu điểm: quả có dạng hình trụ, quả có trọng lượng trung bình (0,8 đến 1,2 kg), chăm sóc tốt có thể đạt 1,2 – 1,5 kg, phù hợp với kỹ thuật chế biến dứa khoanh.

Nhược điểm:

- Thịt quả có màu vàng trắng không đều;
- Mật quả sâu, độ đường thấp, chua, phẩm chất kém hơn dứa victoria;
- Chồi ngọn và đặc biệt là chồi cuống phát triển nhiều ảnh hưởng đến trọng lượng và phẩm chất quả.

Nhận xét chung: dứa ta là một giống hiện nay đang có vai trò chủ lực trong ngành sản xuất dứa ở nước ta, hàng năm chiếm 70% tổng sản lượng dứa thu mua được. Trong giống này dạng dứa mật đáng được chú ý phát triển. Dứa mật có lá mềm mại hơn, lá to bản hơn và đôi

khí gặp những lá không có gai hoặc một mép lá không có gai. Quả dừa mật to hơn, các mắt nông và lồi hẳn lên, cuống quả nhỏ, hàm lượng đường cao, ngọt hơn hẳn dừa ta. Đây là một giống có rất nhiều triển vọng đáng được chú ý bồi dưỡng và phát triển.

3. Dừa Sarawak

Giống dừa này trước đây được trồng nhiều ở Sarawak (nay thuộc Malaysia). Nó còn có những tên khác là: dừa độc bình không gai, dừa Hồng Kông, dừa Cayen không gai.

Loại dừa này được đem vào trồng ở ta khoảng năm 1939, nhưng do tốc độ nhân giống chậm nên chưa được phổ biến rộng rãi. Hiện nay diện tích còn ít và có trồng trọt ở một số nơi.

Đặc điểm: các lá đều không có gai (trừ một vài gai ở đầu mút lá), lá rộng và dài (chiều ngang rộng nhất hơn 6cm, dài có thể hơn 100 cm).

Hoa có màu xanh nhạt hơi đỏ;

Quả có dạng hình trụ, mắt rất nông;

Chín nhanh nhất so với các giống (vào khoảng 15 tháng 7 đến 15 tháng 8).

Cây dễ yếu, trung bình 1 – 2 chồi một gốc trong một năm, chăm sóc kém có khi không có chồi cuống.

Cây có nhiều chồi cuống.

Ưu ánh sáng trung bình, giai đoạn quả chín cần được che nắng.

Ưu điểm:

- Cây không gai, chăm sóc dễ dàng;

- Quả to, trọng bình 1,5 – 2 kg một quả. Những nơi đất tốt chăm sóc chu đáo có thể đạt được 5 – 7 kg một quả; có khả năng chịu phân nên thâm canh sẽ cho sản lượng cao;

- Thích hợp với quy cách chế biến (hình trụ, mất nông, thịt quả nhiều nước, vàng, ít xơ).

Nhược điểm:

- Chịu bệnh kém;

- Cuống quả nhỏ yếu, dễ đổ;

- Hệ số nhân giống thấp.

Dứa Cayen là một dạng trồng nổi tiếng trên thế giới, từ năm 1819 đã được thu thập và trồng tại Ghinê. Tên dứa Cayenne lisse cũng nói lên xuất xứ và đặc điểm của nó (Cayenne: thủ đô của Ghinê và lisse là nhẵn). Hiện nay 80% diện tích trồng dứa trên thế giới là trồng dạng này. Chúng ta cần có biện pháp tích cực để nâng cao hệ số nhân của nó, hoặc nhập nội một số con giống của Malaysia, Trung Quốc, ... để nhanh chóng mở rộng diện tích Cayen. Dạng Cayen có gai cũng cho năng suất cao và phẩm chất tốt, ta cũng nên phát triển. Chúng ta phải

dứa dạng dứa Cayen lên vị trí hàng đầu trong sản xuất. Nhìn chung các giống dứa ở ta, tuy có đủ thành phần các dạng dứa hiện được trồng trên thế giới, song do chưa được chăm sóc chu đáo nên chưa tốt, quả nhỏ.

Dứa Cayen ở ta trọng lượng trung bình 1,5 – 2 kg, trung bình thế giới đạt 2 – 3 kg.

Dứa hoa trọng lượng ở ta 0,5 kg, trên thế giới 1,0 – 1,3 kg.

Dứa Spanish 0,8 – 1,2 kg, trên thế giới 1,8 – 2 kg.

Nếu được tuyển chọn và thâm canh đúng mức, các giống dứa ở nước ta có khả năng cho năng suất cao, có phẩm chất tốt không thua kém gì dứa của các nước khác trên thế giới.

7. Trong việc nhân giống dứa dùng loại chồi nào tốt nhất?

Trên cây dứa ta thấy có 4 loại chồi: chồi ngọn, chồi cuống, chồi nách và chồi ngầm. Các loại chồi này đều có thể dùng làm nguyên liệu nhân giống.

- Chồi ngọn: mọc trên đỉnh quả, loại chồi này sau khi thu hoạch quả (với những giống không bẻ chồi ngọn), người ta có thể dùng để nhân giống. Trồng loại chồi này có ưu điểm là vườn dứa phát triển đều, ra hoa tập trung, dễ chăm sóc, thu hoạch, nhưng lâu cho quả, sản lượng thấp. Thời gian từ trồng đến ra quả khoảng trên dưới 24

tháng. Do đó chỉ có trong trường hợp thiếu con giống mới trồng bằng chồi ngọn.

- Chồi cuống: mọc ra từ cuống quả, loại chồi này thường phải tỉa bỏ để tránh ảnh hưởng đến năng suất, nếu trường hợp quá thiếu con giống, cũng có thể giữ lại dùng nó để làm nguyên liệu nhân giống. Dứa trồng bằng chồi cuống phát triển cũng tương đối đều, tiện cho chăm sóc và thu hoạch, thời gian từ trồng đến ra quả cũng tương tự như chồi ngọn. Chồi cuống nhiều là biểu hiện biến dị xấu của quả, làm cho quả nhỏ. Trồng bằng chồi cuống thì những quả thu được cũng dễ có những biến dị này, ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất của giống.

- Chồi ngầm: là những chồi mọc ra từ các mắt trên đoạn thân nằm dưới đất. Do chồi mọc ra từ những đốt thân già yếu, lại phải vươn lên, vượt qua bộ lá của cây mẹ cho nên chồi mọc lên gầy yếu. Tuy vậy nếu thiếu con giống cũng có thể dùng để nhân giống, loại chồi này từ trồng đến ra quả mất thời gian 18 – 24 tháng. Quả thường nhỏ, năng suất thấp.

- Chồi nách: mọc ra từ thân, ở các nách lá gần mặt đất, loại chồi này thường phát sinh sau khi cây ra hoa kết quả. Đây là đối tượng chính nhân giống, hoặc để thay thế cho cây mẹ trong các vườn dứa lưu niên.

Trồng bằng chồi nách mau cho quả, sản lượng cao. Trung bình sau khi trồng khoảng trên dưới 12 tháng thì ra quả (tùy mức độ to hay nhỏ của chồi).

Các giống khác nhau có khả năng phát sinh chồi nách nhiều hay ít khác nhau. Dứa hoa dễ khỏe nhất, một năm có thể đạt 5 – 20 chồi. Thí nghiệm ở Quảng Tây (Trung Quốc) đã dùng biện pháp tách sớm để có nhiều chồi con trong điều kiện thiếu con giống. Người ta bẻ bỏ hoa, không thu quả, có bón thúc phân đạm, khi chồi mọc cao 10 – 15 cm thì tách đem giâm ở vườn ươm; kết quả thu được tới 40 chồi trên một gốc trong một năm. Công thức bẻ bỏ quả có bón phân thúc (40g kali sulfat + 80g đạm + 23g supe lân một gốc) cho số chồi lớn nhất, trọng lượng chồi cao nhất, hơn hẳn công thức có bón phân nhưng để quả. Có hai công thức có bón phân số chồi đều nhiều và to hơn công thức đối chứng không bón phân. Nếu con giống không quá thiếu, có thể bón phân để quả, tách chồi muộn. Cùng trong một điều kiện chăm sóc như nhau, các loại chồi khác nhau sẽ ra hoa sớm muộn khác nhau, do đó ảnh hưởng đến mùa vụ thu hoạch. Ở Malaysia (trồng giống Singapor – Espanish) thấy chồi nách sau trồng 12 – 18 tháng cho quả, chồi cuống 15 – 18 tháng, chồi ngọn 18 – 24 tháng. Ở Hawai (loại Cayen) thấy chồi nách cho quả sau 16 – 18 tháng, chồi cuống 20 – 22 tháng, chồi ngọn sau 24 tháng. Ở Đài Loan chồi ngọn và chồi cuống sau 18 – 24 tháng cho

quả, còn chồi nách mất 16 – 17 tháng. Các loại chồi khác nhau còn ảnh hưởng đến trọng lượng quả và khả năng đẻ chồi.

Qua đây cho thấy nhân giống bằng chồi nách là tốt nhất, thời gian cho quả ngắn, trọng lượng quả lớn, đẻ chồi khỏe, ngay trong chồi nách cũng cần chú ý chọn những chồi lớn và đồng đều.

Bảng 2

Trọng lượng trung bình của quả và số lượng chồi trên các loại con giống khác nhau

Loại con giống	Trọng lượng trung bình quả (kg)			Số chồi thu được trên 100 chồi giống
	Thu hoạch tháng 2 (1)	Thu hoạch tháng 4, 5 (2)	Trung bình 2 đợt thu	
Chồi ngọn	0,610	0,754	0,663	75
Chồi cuống	1,158	1,164	1,163	136
Chồi nách lớn	1,631	1,641	1,636	188
Chồi nách vừa	1,690	1,566	1,628	198
Chồi nách bé	1,149	1,287	1,231	132
Chồi ngầm	0,854	0,825	0,841	85

Ghi chú: (1) xử lý C_2H_2 vào tháng 8

(2) xử lý C_2H_2 vào tháng 10, 11

8. Khi trồng bằng chồi cần phải chú ý những điểm gì?

Trước hết ta cố gắng lựa chọn các chồi theo tiêu chuẩn trọng lượng và chiều cao:

Chồi ngọn trọng lượng trung bình phải đạt 150 – 200g, dài trên dưới 25 cm.

Chồi cuống trọng lượng trung bình phải đạt 300 – 350g, dài trên dưới 35 cm.

Chồi nách 350 – 500g, dài trên dưới 50 cm (chiều dài đo đến vút lá).

Sau đó phân loại chồi. Các loại chồi lớn, bé để riêng, sau này các chồi lớn trồng riêng trên một lô (hay một đồi), chồi bé trồng riêng một lô. Như thế rất tiện lợi cho việc chăm sóc, quản lý và thu hoạch lô dứa.

Khi thu chồi chú ý tránh dập nát, nhất là khi vận chuyển chồi đi trồng. Tuyệt đối tránh đập đổng và phơi nắng, vì như thế sẽ làm cho chồi dễ bị thối hỏng, trồng chậm hồi sinh, dễ chết. Khi cần phát triển trên một diện tích lớn, số chồi con đem về nhiều, cần bó thành từng bó nhỏ (25 – 30 chồi), dựng ở nơi có bóng mát và thoáng gió (có thể dưới rừng cây hoặc trong nhà trồng).

Trước khi đem trồng phải chú ý bóc bỏ vài lá vẩy ở cuống chồi để cho các đai rễ hở ra, khi ta trồng xuống

các đai rễ này được tiếp xúc ngay với đất, không bị bao bọc bởi các lá vẩy, làm cho cây mau hồi sinh.

9. Nhân giống dừa bằng thân có ích lợi gì, kỹ thuật nhân giống bằng thân như thế nào?

Trên thân cây dừa có nhiều mầm ngủ (mỗi nách lá có một mầm). Trong điều kiện bình thường các mầm ngủ này không hoạt động. Nhưng khi được kích thích nó sẽ mọc thành những cây con. Vì thế người ta đã lợi dụng những thân dừa già sau khi thu quả để nhân giống.

Nhân giống bằng thân có mấy điểm lợi sau đây:

- Thu được những con giống đồng đều, trồng trọt dễ chăm sóc, ra hoa tập trung, thu hoạch dễ dàng.

Đối với công tác nghiên cứu thí nghiệm, chồi nhân bằng thân có ý nghĩa rất lớn vì yếu tố đồng đều của con giống. Đối với những giống có hệ số nhân thấp, ví dụ như giống Cayen thì việc nhân giống bằng thân có ý nghĩa thực tiễn rất lớn. Bằng biện pháp này từ một cây dừa già ta có thể thu được 20 – 15 chồi.

Kỹ thuật nhân giống dừa bằng thân tốt nhất là dùng những thân dừa già đã thu hoạch quả năm trước. Sau khi lấy thân về ta có thể phơi héo vài ngày để bóc lá dễ dàng, cắt bớt những đoạn thân quá già và còn non ở gốc và ngọn thân. Qua các thí nghiệm cho thấy đoạn thân quá non và quá già đều cho hệ số nhân thấp, tỷ lệ thối hỏng cao.

Sau khi bóc sạch lá có thể tiến hành theo các phương pháp.

a. Bỏ dọc thân

Chẻ thân cây dừa ra làm 4 hay 6, 8 mảnh (tùy độ lớn của thân dừa), rồi cắt ngắn mỗi đoạn 3 – 4 cm. Trên mỗi hom chú ý bảo vệ ít nhất 1 – 2 mầm, tránh cắt sát mầm quá. Các hom này có thể xử lý kích thích bằng 2, 4D để mầm nảy nhanh và đều, nồng độ xử lý thích hợp 15 – 20 ppm, ngâm 2 – 3 giờ.

b. Cắt khoanh

Ta cắt cây dừa ra từng khoanh, mỗi khoanh dài khoảng 2,5 – 5 cm. Các khoanh này cũng cần được xử lý 2, 4D như trên. Phương pháp cắt khoanh làm cho hệ số nhân giống tăng lên, đạt được 7 – 10. Hom mẹ khỏe, chồi sinh trưởng mạnh, với phương pháp cắt khoanh bỏ 4 hoặc phương pháp bỏ dọc hệ số có thể đạt 20 – 25 (nếu được xử lý diệt nấm tốt). Cả hai phương pháp bỏ dọc và cắt khoanh đều có thể áp dụng vào sản xuất con giống dừa bằng thân.

10. Để nâng cao số lượng và chất lượng chồi khi nhân giống bằng thân cần chú ý những biện pháp kỹ thuật gì?

Khả năng mọc mầm của hom dừa phụ thuộc vào các yếu tố sau đây:

- Hàm lượng dinh dưỡng trong thân dứa: chất dự trữ trong thân dứa chủ yếu là tinh bột, do đó khi ta cắt hom ra thường tạo điều kiện cho nấm và vi khuẩn xâm nhập, phá hại. Nếu chất dinh dưỡng trong mảnh hom bị phá hủy hết thì mầm sẽ không mọc được. Khi ta cắt thân ra những mảnh càng lớn, thì khả năng mọc mầm khá tốt, tỷ lệ sống cao, nhưng hệ số nhân của một thân lại thấp (vì số mảnh ít). Ngược lại khi chúng ta cắt thân dứa ra những mảnh càng nhỏ, số mảnh càng nhiều thì có cơ sở để đạt được hệ số nhân cao nếu chúng ta chống được sự phá hại của nấm và vi khuẩn, bảo vệ được hàm lượng dinh dưỡng trong mảnh hom để mầm phát triển.

- Điều kiện khí hậu thời tiết phù hợp: nhiệt độ tốt nhất trong thời gian giâm hom là $22 - 25^{\circ}\text{C}$, độ ẩm của không khí $85 - 90\%$, nhiệt độ tăng mầm mọc nhanh.

- Điều kiện đất đai: đất đủ ẩm, nhưng phải thoáng khí, thoát nước, không bị đóng váng khi tưới nước. Đất bí, đọng nước làm cho tỷ lệ thối tăng lên.

Hiểu được nguyên nhân hạn chế khả năng mọc mầm của hom dứa, muốn nâng cao số lượng và chất lượng chồi ta phải chú ý những biện pháp sau đây:

1. Xử lý diệt nấm cho hom dứa

Một số chất hóa học có khả năng kìm hãm sự hoạt động hoặc tiêu diệt nấm và vi khuẩn, ví dụ: HgCl_2 , T.M.T.D, Boocđô, ... Các chất này nếu ta đem xử lý đất

trước khi giâm hom và xử lý hom trước khi đem giâm thì tỷ lệ hom sống, khả năng nảy mầm của hom sẽ được nâng cao rất rõ rệt. Các công thức có xử lý thuộc hệ số nhân có thể đạt tới 21 – 25. Trong khi đó đối chứng không xử lý hệ số nhân chỉ đạt 4 – 5.

Nồng độ xử lý diệt nấm cho hom dừa bằng HgCl_2 : 0,02 – 0,05%, thời gian ngâm hom 20 giây, nếu dùng Boocđô có thể dùng nồng độ 1 – 2% ngâm trong 30 – 60 giây. Nếu dùng thuốc để xử lý đất thì nồng độ có thể tăng lên.

Trường hợp không có thuốc hóa học, có thể xử lý diệt nấm bằng cách: chắm các mặt cắt của hom vào tro bếp, kết quả thí nghiệm ở một số nơi cho biết hiệu quả đều tốt hơn đối chứng rõ rệt.

2. Thời vụ dâm giâm hom

Để đáp ứng các điều kiện về khí hậu thời tiết cho hom nảy mầm thuận lợi, chúng ta cần chú ý giâm hom vào khoảng 15/3 đến 15/4. Qua một số năm làm thí nghiệm cho thấy nếu giâm hom vào thời gian này, thời gian nảy mầm nhanh, tỷ lệ sống cao, hệ số nhân cao và tốc độ sinh trưởng của mầm nhanh hơn hẳn các vụ giâm hom từ tháng 11 đến tháng 3.

3. Làm đất và chăm sóc

Đất vườn giâm hom dừa tốt nhất nên chọn trên đất nhẹ (có thể đất pha cát), có lớp mùn hữu cơ. Đất phải làm

nhỏ như đất gieo hạt rau, sạch cỏ, sau đó lên luống cao 10 – 15 cm, rộng 1 – 1,2 m, dài 15 – 20 m (tùy ý). Các mảnh hom được giâm với khoảng cách 10 x 10 cm hoặc 10 x 15 cm, vùi sâu 3 – 3,5 cm. Sau khi giâm xong có thể phủ một lớp cỏ, rác trên mặt luống rồi tưới nước giữ ẩm. Đặc biệt chú ý tránh tưới nước quá ẩm để làm hom thối, những trận mưa to phải phá văng để đất được thoáng khí. Khi mầm đã mọc ta kết hợp tưới nước giữ ẩm và cung cấp thêm phân bón để chồi sinh trưởng nhanh. Thường tưới thúc bằng nước giải pha loãng 1/10 – 1/15 hoặc phân đạm 1/50, cứ 7 – 10 ngày một lần. Chồi càng lớn lượng phân có thể tăng dần. Khi chồi cao được 15 – 20cm người ta có thể tách ra trồng ở vườn ra ngôi để chăm sóc cho chồi phát triển tốt hơn, nếu cứ để ở vườn thường thấy chồi phát triển chậm, có màu vàng. Đối với những hom cắt nhỏ để nâng cao hệ số nhân, chồi thường sinh trưởng yếu cần đặc biệt chú ý cung cấp dinh dưỡng để chất lượng chồi được tốt. Ở vườn ươm nếu làm được giàn che, hạn chế được đất bám vào nõn khi mưa lớn thì chồi sinh trưởng tốt hơn.

11. Muốn xây dựng một cơ sở trồng dừa cần chuẩn bị những gì?

Muốn thành công khi xây dựng một cơ sở trồng dừa, chúng ta phải chú ý các mặt sau đây:

- Chọn những vùng có điều kiện đất đai và khí hậu phù hợp với yêu cầu của cây dừa, nhất là về địa hình thuận lợi, cao và thoát nước, không bị ảnh hưởng của nước ngầm, không bị sương muối, lũ lụt phá hại. Cũng cần chú ý trồng dừa trên những loại đất có thành phần cơ giới nhẹ, đất xốp thoáng khí.

- Chuẩn bị vật tư nguyên liệu .

a. Con giống và phân bón: phải chuẩn bị có con giống tốt (không bị sâu bệnh, rệp sáp). Chuẩn bị phương tiện để vận chuyển con giống đến nơi trồng. Các loại phân cần thiết cho một cơ sở trồng dừa gồm mấy loại chính sau đây: phân đạm (tốt nhất là đạm urê) hoặc đạm sunfat, phân kali (tốt nhất là kali sunfat), phân lân (dạng supe lân), phân magiê (dạng magiê sunfat).

Ngoài ra cũng cần có vôi bột và một lượng khá lớn phân hữu cơ (phân chuồng hoặc phân xanh).

b. Chuẩn bị thuốc hóa học

- Thuốc trừ sâu bệnh diptêrêl

Bi 58

> trừ rệp sáp

Vôfatôc

- CuSO_4 + vôi $\rightarrow$ Boocđô

- Simen và ziram

} để trừ một số bệnh

- Thuốc trừ cỏ: đalapon, simazin, PCP urê, PCP natri và 2, 4D ...

- Chất kích thích và xử lý diệt nấm: đất đèn, NAA, HgCl_2 , T.M.T.D, ...

c. Ngoài ra cần chuẩn bị các thiết bị bảo hộ lao động: giày, ủng, găng tay, quần áo lao động để công nhân làm việc trong vườn dừa (nhất là những giống dừa có gai). Nếu có điều kiện nên chuẩn bị cả giấy phủ cỏ (polyetylen) và nguyên liệu che nắng cho quả khi chín.

12. Nên trồng dừa theo kiểu mất sàng hay trồng hàng kép?

Cây dừa có bộ rễ phát triển yếu, trung bình rộng 50 – 90 cm, ăn nông ở tầng đất mặt, tập trung trong phạm vi 10 – 30 cm (ở nơi tầng đất này có thể sâu hơn 70 – 90cm). Vì vậy cho phép ta có thể trồng dừa dày trên hàng mà không có sự tranh cướp dinh dưỡng của nhau. Trồng dày còn có lợi là hạn chế được cỏ dại và nâng cao được sản lượng, cho nên trồng dừa theo hàng kép tốt hơn trồng dàn đều theo kiểu mất sàng. Trồng hàng kép có ưu điểm hơn trồng theo kiểu mất sàng ở chỗ:

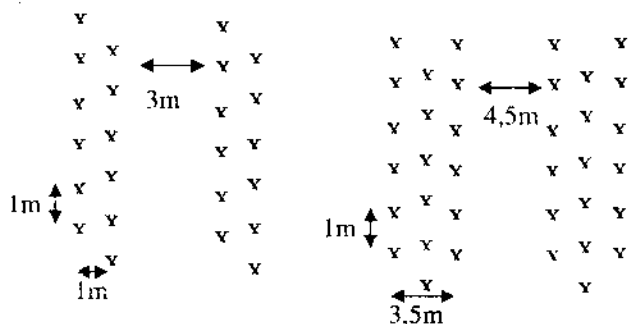
- Mật độ cao hơn, thông thường hàng kép mật độ có thể đạt được trên dưới 40.000 cây/ ha. Trong khi đó trồng theo kiểu mất sàng chỉ đạt 13.000 – 15.000 cây/ ha.

- Dễ chăm sóc, thu hoạch, thuận lợi cho việc cơ giới hóa các khâu (làm cỏ, bón phân, thu hoạch ...). Trồng theo kiểu mất sàng không cơ giới được.

- Luân canh được thường xuyên: đối với cây dừa người ta thấy chu kỳ kinh tế của nó ngắn, chỉ trong vòng 3 – 4 năm là phải trồng lại. Đã có nhiều tổng kết thấy rằng, ruộng dừa năm thứ hai kém năng suất năm đầu, càng về sau, năm thứ ba, thứ tư năng suất càng giảm (mặc dù có được đầu tư chăm sóc như thế nào). Do đó chúng ta phải luân canh. Nếu trồng hàng kép thì có thể luân canh ngay tại ruộng (trồng dừa trên khoảng cách giữa hai hàng kép). Trồng mật sàng không thể thực hiện được.

Do yêu cầu của cây dừa và chu kỳ kinh tế của nó ngắn, ngày nay nhiều nước trồng dừa chỉ để thu hai vụ, thậm chí có những nước chỉ trồng thu hoạch một vụ như cấy hàng năm. Trên những diện tích đó, người ta chủ trương tăng cao mật độ trên một đơn vị diện tích.

Các kiểu trồng dừa:



$$\text{Số cây trên 1 ha} = \frac{10000}{(a \times b)}$$

$$\text{Số cây trên 1 ha} = \frac{2 \times 10000}{a(b + c)}$$

13. Mật độ dứa của ta so với mật độ dứa của các nước tiên tiến có gì khác nhau?

Mật độ trồng dứa có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất dứa. Ở Hawaii cứ tăng lên 2500 cây/ ha thì trọng lượng quả giảm đi trung bình 45g.

Ở Mactinic khi tăng từ 44.000 cây/ ha lên 55.000 cây/ ha thấy trọng lượng quả giảm đi trung bình 218 g, tăng thêm 11.000 cây nữa trọng lượng quả lại giảm đi 159 g, nhưng sản lượng trên một đơn vị diện tích tăng lên.

Qua nghiên cứu ảnh hưởng của mật độ đến sản lượng và số lượng chồi cuống thấy: mật độ càng tăng trọng lượng quả càng giảm nhưng sản lượng càng tăng, còn số chồi lại giảm.

Ở ta nói chung mật độ dứa trồng còn khá thưa. Ví dụ dứa Sarawak thường trồng hàng đơn: 1,2 x 0,6 m (13.000 cây/ ha) hoặc 1,5 x 0,6 (11.000 cây/ ha).

Với dứa ta thường trồng kiểu mắt sàng hoặc ở một vài địa phương trồng kiểu hàng kép (1,2 x 0,6) nhưng nhìn chung mật độ chưa đạt được 20.000 cây/ ha.

Trong khi đó những nước có nghề trồng dừa phát triển, có năng suất dừa cao thường trồng mật độ trên dưới 40.000 cây/ ha, ví dụ kiểu trồng ở Hawaii:

a = 0,3; b = 0,6; c = 1,2 mật độ khoảng 37.000 cây/ ha

c = 1,1	—	39.200	—
c = 1,0	—	41.000	—
c = 0,9	—	44.400	—

Kiểu trồng ở Ghinê

a = 0,4; b = 0,3; c = 1,2 mật độ khoảng 33.300 cây/ ha

c = 1,1	—	35.700	—
c = 1,0	—	38.500	—
c = 0,9	—	41.700	—

Hiện nay đang thịnh hành khuynh hướng trồng dày, thường trồng mật độ 50.000 cây/ ha để lấy quả to đóng hộp, trồng 60.000 – 70.000 cây/ ha để lấy quả trung bình xuất tươi.

Như thế ta thấy mật độ dừa của ta so với thế giới còn quá thấp, có những nước mật độ gấp 4 – 5 lần ở ta. Nếu chỉ tính trung bình một cây cho ta một quả nặng 1 kg thì trồng mật độ 70.000 cây/ ha ta đã có năng suất 70 tấn/ ha. Cho nên đối với dừa ta phải trồng dày hơn nữa. Ở ta tuy chưa có nhiều thí nghiệm, nhưng bước đầu những thí nghiệm về mật độ khác nhau ở Viện công nghiệp cho

thấy: dứa ở ta có thể trồng dày 30.000 cây/ ha, những công thức mật độ càng cao, năng suất cao hơn.

14. Làm đất trồng dứa như thế nào, mấy năm nên làm đất trồng lại?

Đất trồng dứa được khai thác chủ yếu ở vùng trung du và miền núi, do đó công việc đầu tiên là dọn sạch và phát quang các cây bụi, đào sạch rễ tập trung lại đốt đi. Sau đó cày sâu toàn bộ 30 – 40 cm (càng sâu càng tốt).

Yêu cầu của đất trồng dứa là phải sạch cỏ, tơi xốp do đó có thể cày bừa kỹ, kết hợp phun thuốc trừ cỏ một vài lần trước lúc trồng dứa (một lần phun thuốc lại bừa đất). Các đồi có độ dốc nhỏ hơn 15° có thể trồng dứa theo đường vành nón, trồng hàng kép. Tốt nhất nên đào sâu thành rãnh 20 – 30 cm rồi trồng dứa xuống rãnh này để tránh mưa xói mòn làm trơ gốc ra.

Nếu các đồi có độ dốc lớn hơn $20 - 25^\circ$ nên làm ruộng bậc thang để trồng.

Hiện nay có một số nơi trồng dứa xen với các cây như sắn, chè, trâu, sỏ, ... nhưng có nhược điểm là không trồng theo đường đồng mức (đường vành nón) mà trồng hàng dọc vắt ngang qua đồi, do đó bị xói mòn, cây trơ gốc rễ ra, sinh trưởng yếu ớt, năng suất thấp và cây rất chóng cỗi.

Đối với cây dứa, sau trồng 3 – 4 năm nên cày, bừa đất trồng lại. Nhiều kết quả nghiên cứu đã cho biết: đối với

giống dừa Cayen năm thứ hai để gốc không thể có năng suất bằng năm đầu, năm thứ ba không bằng năm thứ hai. Giống Spanish năm thứ hai cao hơn năm đầu, nhưng những năm sau năng suất càng giảm, vì thế ta phải trồng lại và nên luân canh. Trồng dừa độc canh sâu bệnh nhiều, đất nghèo dinh dưỡng cho nên năng suất thấp và phẩm chất kém.

15. Tại sao có giống dừa trồng ngoài nắng, lại có giống dừa cần cây che bóng?

Ở nơi nguyên sản (giữa các vĩ tuyến 15° và 30° nam và kinh tuyến 40° - 60° tây, trong khu vực tứ giác đó gồm có miền nam của Braxin, miền bắc Achen-tina và Paragoay) cây dừa vốn là cây ưa sáng. Vì vậy phần lớn các dạng trồng hiện nay đều mọc tốt, năng suất cao và phẩm chất tốt trong điều kiện có đầy đủ ánh sáng. Ở những vùng ánh sáng yếu, số ngày mây quá nhiều sẽ làm dừa sinh trưởng chậm lại, quả bé, đặc biệt tỷ lệ đường thấp. Đây chính là nguyên nhân làm cho quả dừa dọi nắng ngọt hơn những quả dừa trong bóng dâm.

Các dạng dừa được trồng ở ta có dừa hoa và dừa Cayen vẫn giữ đặc điểm này ở nơi nguyên sản, thích hợp trong điều kiện dọi nắng. So sánh với những cây sinh trưởng trong bóng ta thấy cây dọi nắng sinh trưởng khỏe hơn, quả ngon hơn. Tuy vậy vài giống Cayen khi quả

chín nếu cường độ ánh sáng trực xạ quá mạnh dễ làm cho quả bị rám cần phải che cho quả.

Giống dứa ta (Spanish) có thể do quá trình trồng trọt lâu dài trong điều kiện bóng râm ở ta mà nó đã thích nghi trồng trong bóng. Các dạng Spanish của thế giới vẫn trồng trong điều kiện dọi nắng thấy tốt hơn.

Qua điều tra thực tế các vùng trồng dứa, chúng tôi thấy dứa ta sinh trưởng rất tốt trong điều kiện có cây che bóng (đặc biệt dưới bóng các cây lim). Dưới bóng lim, ánh sáng phân bố tương đối đều (ánh sáng tán xạ). Tầng lá của rừng lim rụng xuống làm thành một lớp mùn đen khá dày, có hàm lượng dinh dưỡng cao, lại có độ chua phù hợp với yêu cầu cây dứa. Mặt khác có thể do rễ cây lim tiết ra những chất độc, khống chế sự phát sinh cỏ dại (dưới rừng lim hầu như không có cỏ). Đây có thể là những nguyên nhân làm cho dứa ta sinh trưởng và phát triển dưới tán rừng lim tốt hơn hẳn ở dưới các cây che bóng khác. Ngoài ra các cây khác như trám, măng tang, trầu, sỏ, ... cũng có thể làm cây che bóng cho dứa ta được. Dứa ta trồng dọi nắng cũng vẫn sống, nhưng sinh trưởng kém, quả nhỏ và dễ bị thối.

16. Thời vụ trồng dứa tốt nhất vào lúc nào?

Thời vụ trồng dứa không yêu cầu chặt chẽ như một số cây trồng khác. Có thể trồng dứa vào bất kỳ thời gian nào trong năm cũng được và đều có thể dễ dàng đạt

được tỷ lệ sống khá cao, vẫn ra hoa kết quả bình thường. Tuy vậy do yêu cầu thực tế về nhân lực và cây giống, nên vẫn hình thành một số thời vụ nhất định.

Thông thường sau khi ra quả thì các loại chồi con mới bắt đầu phát triển mạnh, chồi nách và chồi cuống sẽ tăng nhanh. Tùy theo mức độ sinh trưởng của chồi mạnh hay yếu ta có thể tách trồng vào các tháng 5 – 6 – 7. Qua tổng kết kinh nghiệm của bà con, thấy trồng dừa vào tháng 8, tháng 9 là tốt nhất. Trồng thời gian này rất sẵn con giống, khi điều kiện khí hậu phù hợp hơn (ít nắng gắt mưa rào) cây mau bén rễ, hồi sinh nhanh. Mặt khác lúc này nhân lực cũng tương đối dồi dào vì mùa vụ cũng ít căng thẳng, do đó dễ dàng bố trí nhân lực hơn các thời gian khác.

Trong điều kiện chủ động con giống (các con giống này có thể được lấy từ chồi cuống, chồi ngọn hoặc nhân giống bằng thân trong vườn ươm), thì ta có thể bố trí một thời vụ trồng dừa vào tháng 3, tháng 4, lúc này cây cũng dễ sống và mau hồi sinh.

17. Có nên bón phân cho dừa không?

Có người quan niệm cây dừa là cây “ăn đá nhả vàng”, có thể sống kham khổ được, không cần phải bón phân, nghĩ như vậy là không đúng.

Qua tài liệu về trồng dừa ở các nước tiên tiến như Hawai, ... thấy vai trò phân bón rất quan trọng đến năng

suất và phẩm chất của dứa. Thực tế trồng dứa ở ta cũng thấy rõ điều đó. Những vùng trồng dứa lâu năm ở ta không có bón phân chăm sóc quả dứa rất nhỏ, phẩm chất rất kém. Ở ta cũng có những vùng trồng dứa hàng vài chục năm không bón phân mà năng suất vẫn khá. Nhưng ta đã biết dứa ở đây mọc dưới các rừng lim, trầm ... Hàng năm tầng lá rụng xuống tạo nên một lớp mùn ngày càng dày. Đây là điều kiện rất tốt về lý tính cũng như hóa tính để bộ rễ dứa phát triển. Mặt khác bà con còn có kinh nghiệm hàng năm sau khi thu hoạch dứa, người ta băm nát những thân dứa già để làm phân. Đây cũng là một kinh nghiệm tốt, có tác dụng cung cấp dinh dưỡng cho cây dứa. Nếu được bón phân, chắc chắn năng suất dứa ở vùng này còn cao hơn nữa.

Các nước trồng dứa có năng suất cao đều đầu tư phân bón cho dứa một cách xứng đáng. Ở Mactinic người ta chỉ về phân bón là 28,5% giá thành. Ở Côtdivoa phân bón chiếm 20,2% giá thành.

Người ta đã tính toán rằng cứ bón 2 tấn phân khoáng (phân công nghiệp) sẽ cho 50 tấn dứa và sau đó cứ bón thêm một tấn phân khoáng sẽ cho thêm khoảng 10 tấn dứa. Số lượng tối đa cho mỗi ha là 7 tấn phân khoáng.

Vageler ước tính những yêu cầu của cây dứa về các yếu tố khoáng để sử dụng cho các quá trình sinh tổng hợp dao động trong khoảng các giới hạn sau:

Đạm : 140 – 170 kg/ ha

Axit fotforic : 40 – 60 kg/ ha

Kali : 300 – 350 kg/ ha

Qua những điều đã nêu trên đây, ta thấy rõ trồng dừa muốn có năng suất cao, phẩm chất tốt thì phải bón phân.

18. Bón đạm (N) cho dừa có tác dụng gì?

Bón N làm cho quả to lên, nó là yếu tố chủ yếu để nâng cao năng suất dừa.

Thí nghiệm với giống dừa Baronne với các liều lượng N khác nhau, kết quả cho thấy

Không bón: trọng lượng trung bình một quả 1092 g

Bón 4g N nguyên chất cho một cây: 1531 g

Bón 8g N nguyên chất cho một cây: 1701 g.

Như vậy bón 4g N nguyên chất (20 g đạm sunfat) thấy trọng lượng trung bình của quả tăng 40% so với đối chứng. Nếu trồng với mật độ 30.000 cây/ ha thì thu được như sau: bón 20g đạm sunfat cho một cây (600 kg/ ha) sẽ tăng sản lượng được 13.170 kg (45.930 kg – 32.760 kg). Trừ tiền chi phí về phân bón ta thấy vẫn thu lợi khá cao. Lượng N bón cho một gốc cây càng tăng lên (4g, 8g, 12g nguyên chất cho một gốc) trọng lượng quả có tương quan tỷ lệ thuận, nhưng phẩm chất ở những công thức bón N cao lại giảm đi, hàm lượng axit tăng lên. Ngoài ảnh hưởng đến năng suất, phẩm chất quả, N còn làm tăng

chiều cao cây, tăng đường kính cuống quả, làm tăng quá trình đẻ chồi. Bón N còn làm cho màu sắc vỏ quả thêm đẹp.

Tuy vậy nếu bón N không đúng lúc (gần thu hoạch) sẽ làm cho quả dễ bị nứt, giảm khả năng cất giữ và vận chuyển khi thu hoạch.

Trong các dạng đạm, người ta thường dùng đạm sunfat hơn cả.

19. Bón lân và kali có tác dụng đối với dưa thế nào?

Kali là một nguyên tố rất quan trọng đối với quá trình sinh trưởng và sinh thực của dưa. Hàm lượng kali ở trong các bộ phận của cây rất cao. Vì vậy mà yêu cầu về kali của cây dưa vượt xa N và P. Nhiều ý kiến cho rằng nếu N là yếu tố quyết định sản lượng thì K là yếu tố quyết định phẩm chất của dưa.

Nếu thiếu K, lá mọc kém, ngắn và hẹp ngang hơn so với những lá đầy đủ K. Trên phiến lá thường có những vết màu nâu nhạt, mút lá bị khô.

Bón đủ K làm tăng trọng lượng quả, làm tăng chiều cao cây và đường kính cuống quả, vì vậy có tác dụng chống đỡ khi quả chín. Bón K còn giảm được tỷ lệ quả nứt và thối khi chín

Ảnh hưởng của K đến tỷ lệ đổ và nứt quả

Chỉ tiêu Công thức	% cây đứng	% cây đổ	% cây nứt
1. (Đối chứng)* không bón K	15,16	72,36	17,56
2. Bón K gấp 3 công thức 3	60,53	17,81	11,47
3. Bón K bằng 1/3 công thức 2	21,17	63,63	22,57

(*) Đối chứng không bón K, không bón P, N. Còn công thức 2 và 3 bón lượng P, N như nhau.

Như vậy rõ ràng nếu bón K tăng lên 3 lần đã có tác dụng giảm tỷ lệ cây đổ xuống gần 4 lần, tỷ lệ cây nứt giảm đi 2 lần.

Ngoài ra bón K còn thúc đẩy việc đẻ chồi của dứa, làm cho cây có nhiều chồi nách, làm cho cây chống được bệnh. Vai trò của K với phẩm chất dứa biểu hiện ở các mặt sau:

- Làm tăng hàm lượng đường và hàm lượng axit tăng cường khả năng cất giữ và vận chuyển.
- Màu sắc quả thêm đẹp.

Trong các loại phân kali thì kali sunfat thích hợp với dứa hơn cả.

Về vai trò của P đối với dứa người ta thấy không rõ rệt như N và K. Tuy nhiên cây dứa cũng cần có một lượng lân nhất định, nhất là lúc phân hóa mầm hoa và khi cây ra hoa. Một số tác giả như Nightingale và Samuels cho rằng thừa lân có ảnh hưởng đến năng suất vì làm đảo lộn cơ chế hấp thụ N của cây. Ở Ghinê đã làm thí nghiệm hai năm liền giữa bón lân và thiếu lân thấy có tác dụng không rõ đến năng suất.

Nếu trên đất đã đủ lân dễ tiêu thì không cần bón lân, nếu dùng lân đơn độc sẽ làm cho phẩm chất quả giảm.

20. Bón phối hợp N, P, K như thế nào thì tốt?

Phân tích hàm lượng N, P, K trong lá dứa giống Cayen ở điều kiện sản xuất bình thường cho thấy: N chiếm 1,5 – 2%, P = 0,7 – 0,8%, K = 3,5 – 4%.

Thí nghiệm về bón phối hợp N, P, K cho dứa của Đài Loan cho thấy rằng: vụ quả đầu tiên các công thức bón K là tốt nhất; NK hiệu lực khá hơn NP, PK. Trọng lượng và phẩm chất quả tăng lên rõ rệt, nhiều chồi nách và chồi cuống hơn. Đặc biệt công thức NK còn tốt hơn cả công thức đầy đủ N, P, K, nhưng đến vụ quả sau thì công thức N, P, K có tác dụng rõ rệt hơn đến sinh trưởng và phát dục của cây. Phối hợp N – P – K như thế nào là hợp lý nhất? Vấn đề này có nhiều ý kiến.

Thí nghiệm trong chậu của Folldsmish và Boume với giống cayen về yêu cầu dinh dưỡng của cây qua các thời kỳ khác nhau cho thấy trên bảng sau

Bảng 4

Lượng hấp thu các chất dinh dưỡng của 100 cây qua các thời kỳ (g)

Tháng Nguyên tố	Chồi nách	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	15 tháng	18 tháng
N	10	21	44	232	304	309	420
P ₂ O ₅	7	14	32	132	199	187	350
K ₂ O	18	45	133	564	1016	1300	1670
CaO	10	13	17	69	230	343	453
MgO	11	9	19	81	104	236	299
Hợp chất có Al	8	2	2	9	47	70	113
SiO ₂	84	133	310	1311	2731	3450	4576

Số liệu bảng trên cho biết: trong 6 tháng đầu lượng hấp thu N và K rất ít, bước vào thời kỳ ra hoa kết quả (15 đến 18 tháng) lượng hấp thu này tăng lên khá lớn. Trong tất cả các giai đoạn cây hấp thu K đều cao hơn N và P. Đặc biệt SiO₂ thấy ở các giai đoạn cây đều cần một lượng khá cao. Tỷ lệ N: P: K cây hấp thu qua các thời kỳ có khác nhau.

- Theo Pau thì tỷ lệ này tốt nhất như sau:

Thời kỳ sinh trưởng: N: P₂O₅: K₂O = 1: 3: 5

Thời kỳ kết quả: N: P₂O₅: K₂O = 5: 1: 3

21. Lượng phân bón cho dừa bao nhiêu là vừa?

Lượng phân bón nhiều hay ít phụ thuộc và đất tốt hay xấu, mật độ trồng dày hay thưa và cũng còn phụ thuộc vào giống dừa có chịu được phân bón hay không.

Ở Đài Loan với giống dừa Sarawak, mật độ trồng 20.000 cây/ ha đã bón cho dừa một lượng phân tiêu chuẩn cho một ha như sau:

Bảng 5

Lượng bón cho dừa ở Đài Loan

Loại phân	Tổng lượng phân bón (kg)	Bón lót (kg)	Bón thúc (kg)			
			Tháng 2	Tháng 3	Tháng 8	Tháng 9
Phân đóng	7500	7500				
Khô dầu	375	375	112,5		112,5	
Kali sunfat	375	150	72,5	72,5	72,5	72,5
Đạm sunfat	362,5	72,5				
Supê lân	337,5	187,5	150			

Tổng cộng phân bón trên có thể tính ra lượng phân nguyên chất sau đây: N = 142,25 kg; P_2O_5 = 78 kg; K_2O = 193,1 kg.

Ở Hawaii một vụ thu hoạch khá, họ bón cho một ha như sau:

N = 209 kg

P₂O₅ = 55 kg

K₂O = 667 kg

CaO = 105 kg

Mactin và Prêvet có tính ở Ghinê trên một ha trồng 38.500 cây muốn thu hoạch 55 tấn để có quả nhỡ xuất tươi cần bón (hay trả lại cho đất) như sau:

N = 205 kg

P = 58 kg

K = 393 kg

CaO = 121 kg

Mg = 42 kg

Thông thường gần đây để thu hoạch sản lượng cao và trọng lượng quả lớn để đạt yêu cầu đóng hộp người ta bón cho một cây dứa trong một năm bón phân nguyên chất: 8 – 14g N; 0,5g P; 10 – 20g K. Ở ta từ trước đến nay chưa có nhiều kinh nghiệm về bón phân cho dứa. Chúng ta có thể tham khảo những tài liệu của các vùng sản xuất dứa tiên tiến trên thế giới

Phân hữu cơ : 8 – 10 tấn/ ha

Đạm sunfat : 300 – 500 kg

Supe lân : 150 – 200 kg

Kali sunfat : 200 – 300 kg

22. Nên bón lót và bón thúc cho dừa như thế nào?

Cây dừa trong thời gian 6 tháng đầu sau trồng sinh trưởng rất chậm. Cần chú ý bón phân lót và bón loại phân có hiệu lực nhanh. Bón lót quyết định thời gian sinh trưởng của cây nhanh hay chậm vì rễ cây mọc khỏe, sớm ra hoa kết quả.

Đối với dừa để lưu niên, trong năm có thể bón lót cho cây vào thời kỳ sau khi thu hoạch xong khoảng tháng 8, 9, 10, 11, càng bón sớm càng tốt. Bón lúc này nhằm tăng cường cung cấp dinh dưỡng để thúc đẩy chồi nách mọc nhanh và nhiều, chồi nách lớn tăng cường việc tổng hợp chất hữu cơ, chuẩn bị cho vụ quả năm sau. Bón cho cây dừa càng sớm sẽ thúc đẩy quá trình phân hóa mầm hoa (thường vào tháng 11, 12, 1), tăng tỷ lệ cây ra hoa.

Bảng 6

Ảnh hưởng của bón lót đến sinh trưởng và phát dục của dừa Sarawak (cm)

Chỉ tiêu	Tán cây	Lá		Quả		Tỷ lệ kết quả sau trồng một năm
		Dài	Rộng	Đường kính	Chiều cao	
Công thức						
1. Bón lót (*)	125,1	62,4	6,9	12,1	18,6	55%
2. Không lót	107,7	57,6	5,1	10,8	15,4	14%

(*) Bón lót một kg phân trâu hoai cho một cây.

Có thể bón thúc cho dứa hai lần trong một năm vào hai thời kỳ sau:

2. Bón thúc cho quá trình phân hóa hoa để chuẩn bị ra hoa, bón vào tháng 12, 1, 2 trước khi cây ra hoa. Bón lúc này còn làm cho chùm hoa có nhiều mắt, đặt cơ sở cho quả to.

2. Bón thúc cho quả phát triển. Bón sau khi hoa nở xong và kết hợp tưới chồi ngọn, bón vào khoảng tháng 4, tháng 5. Nên bón lót 50% tổng lượng phân bón, còn mỗi đợt bón thúc 25% lượng phân. Nếu có điều kiện nhân lực thì nên bón thúc một đợt nữa để quả lớn nhanh và nhiều chồi; thời gian bón vào tháng 5 – 6, với những giống chín muộn như giống Cayen thì đợt bón này cũng khá quan trọng.

23. Cách bón phân cho dứa thế nào tốt nhất?

Vì bộ rễ của cây dứa phát triển yếu, nông và hẹp , cho nên rễ cây có thể tận dụng được phân bón, chúng ta nên bón nông, bón trực tiếp xung quanh gốc và nên bón nhiều lần. Thông thường có thể bón phân cho dứa theo các cách sau đây:

- Bón rãnh: cày rãnh hai bên hàng dứa, bón phân xong lấp đất lại, kết hợp vun hàng cho dứa.

- Bón hốc: cuốc những hốc sâu trên dưới 10 cm, giữa hai hàng dứa, bón phân rồi lấp đất.

Đối với phân hóa học dễ tan, người ta có thể hòa nước rồi tưới đều vào cây dừa.

- Bón bằng thìa: Ở một số nơi có nghề trồng dừa phát triển như Pactorico, Ghinê, Hawaii ... đã phổ biến dùng phương pháp bón bằng thìa, để bón phân hóa học trực tiếp vào gốc dừa. Người ta đã trộn một hỗn hợp các loại phân theo tỷ lệ khác nhau tùy theo tuổi cây, rồi cho công nhân dùng thìa đổ vào gốc các lá sát mặt đất. Sau khi bón dùng ô tô có vòi phun hoặc cần tưới để tưới nước. Trong điều kiện nhân công ít, không có phương tiện tưới, nên lợi dụng bón sau khi trời mới mưa xong, ở các gốc lá này còn đọng nước sẽ không cần phải tưới.

Bằng phương pháp này vừa tiết kiệm được công mà hiệu lực phân bón lại rất cao. Một công nhân có thể bón 6.000 – 7.000 gốc một ngày, như thế một ha trồng mật độ 40.000 cây chỉ cần 6 – 8 công. Bón bằng thìa còn đáp ứng được nhu cầu phân bón của cây một cách thích đáng nhất, vì người ta chủ động trộn tỷ lệ N: P: K theo tuổi cây và kích thước các loại thìa to nhỏ phù hợp với tuổi cây.

Ở những nước có trình độ cơ giới hóa cao, người ta bón phân bằng máy và có thể phun phân lên lá để nâng cao hiệu quả của phân.

24. Có cần đánh tỉa chồi ngọn và chồi cuống cho dứa không?

Chồi ngọn và chồi cuống lấy đi một phần dinh dưỡng mà cây cung cấp cho quả. Do đó nếu để chồi ngọn và nhiều chồi cuống quả sẽ bé và phẩm chất không tốt. Vì vậy cần phải kịp thời tỉa bỏ chồi ngọn và chồi cuống cho quả để tập trung dinh dưỡng cho quả và nuôi các chồi nách.

Hàng năm vào khoảng tháng 3 – 4 dương lịch, khi hoa dứa đã tàn 10 – 15 ngày, chồi ngọn đã cao 4 – 6 cm, là lúc bắt đầu tỉa chồi, chồi dứa đem về lại là một món rau ăn rất tốt, có thể xào, luộc, muối dứa đều rất ngon và hợp khẩu vị.

Quả dứa được đánh bỏ chồi ngọn phát triển cân đối, quả to, nặng cấn, hình dáng quả đẹp, lõi bé, phẩm chất ngon.

Khi đánh chồi ngọn để lại hai vành đố trên đỉnh quả, qua thí nghiệm thấy nếu để lại 1 – 3 vành lá thì quả mau lành sẹo và tỷ lệ thối giảm đi.

Chú ý tỉa chồi vào những ngày nắng ráo để vết thương mau lành, tránh các loại nấm và vi khuẩn xâm nhập làm thối quả. Ở một số nước dùng MH (axit hydrazitmaleic) với nồng độ cao (2.000 – 3.000 ppm) dội vào đỉnh quả làm cho chồi sinh trưởng chậm hẳn lại, quả vẫn có một cái chồi ngọn vừa đẹp để xuất khẩu tươi

nhưng không phát triển quá mạnh ảnh hưởng đến trọng lượng quả. Đánh tỉa chồi hoặc ức chế chồi phát triển, cả hai phương pháp này đều làm cho quả to hơn, phẩm chất tốt hơn.

Bảng 7

Ảnh hưởng của việc đánh tỉa chồi đến năng suất

Chỉ tiêu Công thức	Chiều dài quả (cm)	Đường kính quả (cm)	Trọng lượng bình quân quả (kg)	Năng suất (tấn/ ha)
1. Đánh chồi ngọn	14,36	10,51	0,765	13,77
2. Đánh chồi ngọn và chồi cuống	14,89	11,00	0,795	14,31
3. Để chồi	13,59	9,87	0,705	12,69

25. Trừ cỏ cho dứa như thế nào?

Dứa rất sợ cỏ lẫn át (nhất là cỏ tranh) vì vậy cần đặc biệt chú ý vấn đề trừ cỏ cho dứa ngay từ khi làm đất. Nếu không trừ sạch cỏ trước khi trồng thì khi dứa đang sinh trưởng việc trừ cỏ sẽ rất khó khăn, tốn công và ảnh hưởng đến sinh trưởng của dứa. Nhiều khi công đầu tư cho trừ cỏ chiếm 20 – 30% giá thành.

Ở Ghinê, Hawaii để tránh tác hại của cỏ dại đối với dứa người ta thường dùng một loại giấy để phủ cỏ giữ ẩm, loại giấy như giấy ni lông, thường thấy loại giấy có màu xám tro tốt hơn. Giấy này một cuộn có chiều rộng

0,9 – 1,4 m, dài tới 180 m, rải một lần có thể dùng được 3 – 4 năm, đến khi trồng lại sẽ thay giấy khác. Dùng giấy phủ gốc hạn chế hoàn toàn cỏ dại, lại giữ ẩm và điều hòa nhiệt độ đất làm cho cây sinh trưởng tốt, năng suất có thể tăng tới 20 – 25%.

Trong điều kiện ở ta muốn phòng trừ tác hại của cỏ dại đối với dứa chúng ta tiến hành bằng các biện pháp sau:

a. Biện pháp canh tác

- Cày bừa đất kỹ, nhặt sạch cỏ dại trước khi trồng dứa.
- Tăng mật độ dứa lên cũng hạn chế được cỏ dại. Cho thấy mật độ 5 vạn cây/ ha hạn chế được cỏ mọc so với mật độ 3,2 vạn cây/ ha, 2,5 vạn, 1 vạn cây/ ha.
- Dùng rơm rạ, cỏ khô, cỏ tể ... phủ vào gốc dứa một lớp dày 10 – 15 cm có thể hạn chế cỏ mọc trong thời gian từ 6 tháng trở lên.

b. Các biện pháp dùng thuốc hóa học

Hiệu quả cao nhất khi dùng thuốc là xử lý vào đất trước khi trồng dứa. Nếu trồng vụ xuân, ta có thể cày bừa nhừ cho cỏ mọc mầm rồi xử lý thuốc, làm như vậy 2 – 3 lần rồi hãy trồng dứa thì hiệu quả tốt. Các loại thuốc trừ cỏ cho dứa trước khi trồng có thể dùng: dalapon 5 – 10 kg/ ha; có thể kết hợp 2, 4D: 2 – 3 kg/ ha, Simazin 3 – 4 kg/ ha, PCP natri 8 – 10 kg/ ha đều có thể hạn chế cỏ

mọc trong vài ba tháng đầu. Sau khi xử lý đất một vài ngày có thể trồng dừa được ngay, không ảnh hưởng gì đến sinh trưởng của cây. Còn việc dùng thuốc để phun trừ cỏ cho dừa đang sinh trưởng hiệu quả kém và có ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây, chú ý phun thuốc tránh tiếp xúc với cây dừa.

26. Rải vụ thu hoạch dừa có ý nghĩa gì trong sản xuất dừa?

Một trong những khó khăn thường gặp ở những vùng trồng dừa tập trung trên một diện tích lớn là vấn đề thu hoạch. Do thời gian chín tự nhiên của dừa rất tập trung và dồn dập trong một thời gian ngắn (chỉ trong hai tháng 6 và 7 có tới 80 – 90% tổng sản lượng dừa được thu hoạch đối với dừa ta) cho nên đã gây ra những khó khăn lớn về các mặt:

- Rất căng thẳng về nhân lực khi thu hoạch, vận chuyển, các phương tiện vận chuyển cũng khó giải quyết.

- Thời gian cung cấp quả tươi cho thị trường và cung cấp nguyên liệu cho nhà máy rất ngắn, ảnh hưởng tới hoạt động của nhà máy.

Mặt khác, khi dừa chín, thời gian bảo quản cất giữ rất ngắn, chỉ 3 – 4 ngày là thối hỏng. Nếu nắng gắt, mưa rào dừa chín càng nhanh (chín rộ) và càng mau thối, do đó không vận chuyển chế biến kịp thời sẽ gây lãng phí rất

lớn. Những nơi năm được mùa có ngày phải thu mua từ 150 đến 200 tấn dứa, trong khi đó vận chuyển không kịp có ngày thối tới 30 tấn quả. Thực tế còn cho thấy, do thời gian thu hoạch dồn dập, căng thẳng, cho nên năm nào được mùa dứa, thường ảnh hưởng đến các cây trồng khác. Ở nhà máy hoa quả cũng có lúc phải bỏ đi hàng trăm tấn dứa vì không chế biến kịp, thế nhưng một thời gian dài lại không có dứa để nhà máy hoạt động.

Vì vậy rải vụ thu hoạch dứa trước hết là đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn sản xuất. Rải vụ thu hoạch, tức là con người chủ động làm cho dứa ra hoa và chín vào những thời gian khác nhau, để khắc phục được những khó khăn đã nêu trên đây.

27. Biện pháp để rải vụ thu hoạch dứa như thế nào?

Người ta có thể thực hiện rải vụ thu hoạch dứa bằng nhiều biện pháp khác nhau.

a. Rải vụ thu hoạch bằng cách trồng các giống dứa khác nhau. Ở một cơ sở sản xuất, chúng ta có thể trồng nhiều giống khác nhau trên những lô riêng. Vì những giống này có thời gian chín khác nhau cho nên có thể kéo dài thời kỳ thu hoạch.

Dứa hoa chín vào khoảng tháng 5 - 6;

Dứa ta chín vào khoảng tháng 6 - 7;

Dứa Cayen chín vào các tháng 7 – 8.

Như vậy đương nhiên nếu trồng các giống khác nhau chúng ta đã có thể kéo dài thời gian thu hoạch dứa từ tháng 5 đến tháng 8.

b. Rải vụ thu hoạch dứa theo vĩ độ địa lý. Ở những nước phía bắc bán cầu, khi cây dứa đã qua một thời kỳ sinh trưởng nhất định thì hoa thường xuất hiện vào những ngày ngắn nhất trong năm. Tuy thế chu kỳ của cây dứa càng ngắn nếu xích dần về phía xích đạo.

Ở nước ta, thời gian chín của dứa chậm dần. Càng lên những vùng có vĩ độ cao thời gian chín càng muộn. Vì vậy để cung cấp dứa cho nhà máy vào các thời gian khác nhau, chúng ta có thể xây dựng các khu vực trồng dứa ở các vĩ độ khác nhau. Như thế thời gian cung cấp quả tươi cho thị trường và nguyên liệu cho nhà máy sẽ được kéo dài hơn.

c. Rải vụ bằng thời vụ trồng và trọng lượng chồi con khác nhau. Thông thường ở ta có một vụ dứa quan trọng nhất là hoa tự xuất hiện vào tháng 2 – 3 để cho quả chín vào khoảng tháng 6 – 8. Nhưng ở Ghinê, Mactinic lại có hai vụ hoa, do đó có hai vụ quả trong một năm. Nguyên nhân do các loại chồi khác nhau và thời vụ trồng khác nhau: vụ hoa ra tháng 2 – 3 do các chồi nách bé (100g) trồng tháng giêng hoặc các chồi nách vừa 450g trồng tháng 5 và chồi nách lớn (800g) trồng vào tháng 9.

Vụ hoa ra tháng 4, tháng 6 cho thu hoạch quả tháng 11 – 12 do các chồi nách bé (100g) trồng tháng 5 năm trước.

Chồi nách vừa (450g) trồng tháng 9 – 10.

Chồi nách lớn (800g) trồng tháng 2 năm đó.

Như vậy nếu trồng vào các vụ khác nhau, trọng lượng chồi khác nhau sẽ cho thu hoạch vào các thời gian khác nhau.

d. Rải vụ bằng cách kích thích cơ giới và kích thích hóa học để làm cho đừa ra hoa theo ý muốn hoặc dùng các chất CaC_2 , NAA ... xử lý cho đừa ra hoa trái vụ.

28. “Đạp đừa” là làm như thế nào?

Đây là một kinh nghiệm của bà con nông dân. Cách làm: khi đi tỉa chồi ngọn cho đừa chính vụ vào tháng 3, tháng 4, nếu gặp những cây đừa đã lớn mà chưa ra hoa thì người ta nhấc cây lên khỏi mặt đất cho đứt bớt một số rễ, rồi lựa theo hướng chồi mọc, dùng chân đạp cho cây ngã rạp xuống đất. Sau đó cây dần dần ngóc dậy và sau 2 tháng sau sẽ ra hoa, vụ hoa này ra vào tháng 5, tháng 6, cho thu hoạch vào tháng 9 – 10, cá biệt có thể kéo dài đến tháng 11, tháng 12. Đừa vụ này quả to, nhưng ăn chua và cứng, chỉ ngọt ở phía cuống quả. Người ta còn đạp đừa khi đi thu hoạch đừa mùa (tháng 6 – tháng 8). Cách làm cũng như trên và kết quả sẽ cho ra hoa vào

tháng 10, 11, thu quả vào tháng 4, 5; vụ dừa này cho quả nhỏ, ít nước, nhưng ăn ngọt và thơm hơn.

Như trên đã trình bày, “đạp dừa” là một kinh nghiệm của bà con được tích lũy trong quá trình sản xuất. Nó là một biện pháp để rải vụ thu hoạch dừa nhưng cho đến nay kinh nghiệm này ít được áp dụng vì việc quản lý tập thể chưa được chặt chẽ, cho nên tổng sản lượng trên một đơn vị diện tích nếu thu hoạch rải rác trong các vụ sẽ thấp hơn là thu hoạch tập trung trong một vụ.

Khi “đạp dừa” chú ý tránh làm gãy chồi (không đạp ngược với hướng chồi mọc, mà nên đạp nghiêng).

29. Dùng thuốc hóa học để rải vụ thu hoạch có lợi những gì?

Từ lâu người ta đã nghĩ đến việc dùng các chất kích thích hóa học để làm cho dừa ra hoa theo ý muốn con người. Vào năm 1942 Cooper đã dùng NAA (α -naphthylaxetic axit) nồng độ 5 – 10 ppm, xử lý cho cây dừa thấy có tác dụng ra hoa sớm.

Năm 1946 Vanoverbecl đã dùng 2, 4D và NAA nồng độ 5 – 10 ppm phun cho cây dừa giống Caben zonna liên tục trong các tháng trong năm đều cho ra hoa 100% (thí nghiệm với cây 14 tháng tuổi). Để tự nhiên cây ra hoa rải rác trong vòng từ 2 đến 5 năm.

Ở Quảng Đông, Quảng Tây, Phúc Kiến (Trung Quốc) đã dùng 50 ml 2, 4D, NAA cho một cây dừa có thể làm

cho dừa ra hoa sớm hơn bình thường 8 – 9 tháng (Nồng độ NAA: 15 – 20 ppm, nồng độ 2, 4D: 5 – 10 ppm).

Năm 1956, Muzik và Cruzado đã dùng MH với nồng độ 3000 (10 – 20 ml cho một cây) xử lý với giống Red-Spanish vào thời kỳ trước khi cây ra hoa, đã làm cho nó ra hoa chậm đi 6 tuần mà không ảnh hưởng gì đến trọng lượng, hình dạng và phẩm chất quả.

Qua những kết quả đã nêu trên đây, ta thấy rõ vai trò của các chất kích thích sinh trưởng trong việc rải vụ thu hoạch đối với dừa. Những ích lợi ấy biểu hiện ở các mặt sau đây:

- Khống chế được thời kỳ ra hoa kết quả của vườn dừa, có thể làm dừa ra hoa sớm lên hay chậm đi tùy theo yêu cầu của thị trường và yêu cầu nguyên liệu của nhà máy.

- Làm cho hoa ra tập trung, dễ chăm sóc, dễ thu hoạch.

- Rút ngắn được thời gian sinh trưởng, làm cho cây sớm ra hoa, kết quả, tỷ lệ cây ra hoa cao, hạ được giá thành.

- Chủ động điều tiết mùa vụ ra hoa của dừa, tránh dừa chín vào những thời gian không thích hợp ảnh hưởng xấu đến phẩm chất.

Cũng có ý kiến cho rằng xử lý chất kích thích có làm tăng trọng lượng quả và ảnh hưởng tốt đến phẩm chất quả trái vụ (bằng cách làm chậm thời gian ra hoa của nó).

Hiện nay ở nhiều nước còn dùng biện pháp phun các chất hóa học lên quả dừa trước khi thu hoạch để kéo dài thời gian cất giữ, bảo quản sau khi thu hái, hoặc kéo dài thời gian chín của quả trên đồng ruộng, như vậy biện pháp này có tác dụng rải vụ thu hoạch. Quả sau khi thu hái nếu ta phun α -NAA nồng độ 100 – 500 ppm hoặc có thể cất giữ trong môi trường giàu CO_2 để kìm hãm hô hấp, hay các chất ái oxy (pirogalon) để giảm lượng oxy trong môi trường cất giữ dừa đều có thể kéo dài thời gian bảo quản từ 1 tháng đến 1 tháng rưỡi.

30. Cách sử dụng đất đèn (CaC_2) để xử lý cho cây dừa ra hoa trái vụ như thế nào?

Đất đèn có tác dụng làm cho dừa ra hoa trái vụ chính bởi vai trò của axetylen:



Chúng ta có thể dùng CaC_2 ở dạng bột: đất đèn để cho tới mịn, ta đổ vào nón mỗi cây dừa một thìa cà phê (bột này phải được bảo quản trong bình kín). Phương pháp này dễ làm, nhưng tốn công và đôi khi hiệu quả không cao. Ngày nay thông thường người ta dùng đất đèn hòa thành dung dịch axetylen.

Ở Ghinê người ta dùng những bình có dung tích 50 lít, cho vào bình 2/3 nước rồi bỏ vào trong đó 110 – 120 g đất đèn. Sau đó đậy kín lại lắc kỹ 5 – 10 phút, đến khi thấy không sủi bọt nữa là được. Vì phản ứng có tỏa nhiệt và axetylen lại là một khí dễ nổ, cháy cho nên phải chú ý để phòng tai nạn. Để an toàn hơn có thể dùng áp suất cao bơm axetylen vào bình nước (9 nước, 1 khí), người ta dùng máy kiểm tra áp suất trong bình, khi nào đạt 0,5 – 0,6 kg là nước đã bão hòa axetylen thì ta có thể đem dùng.

Ở Ghinê, Hawaii thường xử lý ba lần liên tiếp cách nhau một tuần, tốn 20 – 25 kg CaC_2 và 6000 lít nước cho một ha.

Ở ta thường dùng 4g CaC_2 pha trong một lít nước xử lý cho 20 cây (mỗi cây được 50 ml dung dịch), xử lý 2 lần cách nhau một ngày, xử lý vào 4 giờ chiều đến 8 giờ sáng hôm sau (lâm qua đêm). Một công có thể xử lý được 2000 – 2500 gốc (khoảng 15 công cho một ha). Đợt xử lý này đã cho thu quả vào 10 – 15 tháng 11, năng suất đạt khoảng 20 tấn/ ha (với mật độ khoảng 30.000 cây/ ha). Trọng lượng và phẩm chất quả không thua kém dứa chính vụ.



Bảng 8

So sánh dừa chính vụ và dừa xử lý trái vụ

Dừa	Trọng lượng quả (kg)			Hàm lượng đường %		Axit %	
	bình quân	to nhất	nhỏ nhất	cao	thấp	cao	thấp
Chính vụ	0,70	1,5	0,30	16,2	14,0	0,63	0,44
Xử lý trái vụ	0,72	2,1	0,35	15,0	12,5	0,50	0,40

Những điểm chú ý khi xử lý ra hoa cho dừa bằng đất đèn:

- Khi pha vào bình hoặc thùng, chú ý tỷ lệ thể tích bình, lượng nước và đất đèn để tránh hiện tượng nổ cháy.

- Nồng độ pha chế 0,4 – 0,6%, điều chế xong xử lý ngay.

- Xử lý vào lúc mát trời để tránh ảnh hưởng xấu đến dừa.

- Nén xử lý 2 – 3 lần hiệu quả sẽ cao hơn.

31. Cách sử dụng α -NAA để xử lý ra hoa trái vụ cho dừa cần chú ý điểm gì?

α -NAA là một chất kích thích sinh trưởng có hoạt lực tương đối mạnh đối với dừa, nồng độ xử lý cho dừa rất thấp, vì vậy cần phải hết sức thận trọng và pha chế chính xác về nồng độ. Bất kỳ một lượng lớn hay nhỏ của thuốc

mà quá với liều lượng quy định đều gây tác hại cho cây dứa.

Cách pha chế NAA để xử lý: nếu ta có α -NAA nguyên chất 100%, sẽ pha như sau: cân 1 g α -NAA + 10ml cồn 90° + 1 – 3 giọt NH_3 (để tránh kết tủa khi pha nước vào), sau đó cho nước đến một lít. Lít dung dịch này gọi là “dung dịch mẹ”, có nồng độ 1000 ppm (1 ml tương đương với 1 mg α -NAA).

Rút 4 – 5 ml dung dịch mẹ + 996 – 995 ml nước ta được 1 lít dung dịch có nồng độ 4 – 5 ppm. Đổ vào ngọn cây dứa 50 ml. Mùa mưa có thể xử lý một lần, nên xử lý 2 – 3 lần, một lần xử lý hết 4,8 g/ ha, 3 lần tốn 14,4 g cho một ha.

Cần chú ý:

- Khi xử lý α -NAA, cuống quả thường dài ra (dài hơn 17% so với đối chứng) vì thế cần bón phân để cây có cuống quả to, cân bằng, tránh đổ quả.

- Khi xử lý α -NAA cây sẽ ít chồi nách hơn.

- Khi xử lý α -NAA nên xử lý trước ra hoa tự nhiên ít nhất là 2 tháng.

32. Điều kiện như thế nào thì có thể xử lý ra hoa trái vụ với cây dứa?

Để hiện pháp xử lý ra hoa trái vụ bằng chất kích thích sinh trưởng đạt hiệu quả kinh tế cao, chúng ta cần chú ý một số điều kiện cần thiết khi xử lý như sau:

1. Điều kiện sinh lý của cây dứa

Cây dứa được xử lý phải có một quá trình tích lũy nhất định, thường thấy cây dứa phải trồng ít nhất là sau một năm mới tiến hành xử lý ra hoa trái vụ. Vì nếu cây dứa còn quá nhỏ, xử lý có thể không ra hoa được, hoặc có ra hoa quả cũng rất nhỏ, không có giá trị kinh tế, gây lãng phí.

Cần bón phân (nhất là đạm), để thay đổi hoạt động sinh lý của cây dứa trước khi xử lý từ 3 đến 5 tuần lễ. Chúng ta biết rằng xử lý ra hoa trái vụ chỉ là một biện pháp nhằm rải vụ thu hoạch, cho nên muốn nâng cao sản lượng chúng ta phải bón phân trước khi xử lý. Người ta thường bón đạm và bón thêm kali để quả to và cuống quả phát triển bình thường, tránh đổ gãy khi quả chín.

2. Điều kiện khí hậu thời tiết

Trước khi xử lý thuốc, nên để nường dứa khô ráo, nhưng nếu mùa đông quá hạn lại cần phải tưới ẩm. Sau khi xử lý tránh mưa. Nếu gặp mưa thường phải xử lý lại. Đối với xử lý bằng đất đèn, nếu sau một ngày mới gặp mưa thì không cần xử lý lại. Trường hợp xử lý bằng α -

NAA thì chỉ cần sau một giờ không bị mưa là thuốc đã có hiệu quả không cần phải xử lý lại.

33. Dứa thường bị những loại sâu bệnh gì phá hoại, cách phòng trừ như thế nào?

Dứa là một cây ít bị sâu bệnh phá hoại so với nhiều loại cây trồng khác. Tuy vậy ở hầu khắp các vùng trồng dứa trên thế giới, người ta đều thấy dứa thường bị hại bởi rệp sáp và bệnh héo. Đặc biệt rệp sáp và bệnh héo thường xuất hiện cùng nhau và có quan hệ mật thiết với nhau.

Đã có những nước như Hawaii nhiều người đã muốn bỏ nghề trồng dứa vì bệnh héo phá hoại. Cho đến nay, bệnh này vẫn là một mối uy hiếp nghiêm trọng nhất đối với cây dứa. Carter W. đã quan sát và cho biết loại bệnh này phát triển qua 4 giai đoạn. Cây bệnh thường bị héo rất nhanh từ ngọn lá cho nên dễ phân biệt triệu chứng này với héo do ký sinh hay do thiếu nước. Những lá bị héo thường là sau khi các rễ cây đã ngừng sinh trưởng. Cây đang phân hóa mầm hoa (hay muộng hơn) là lúc bệnh dễ xuất hiện nhất. do đó làm quả nhỏ, chua, khô, mất lộ rõ, không có giá trị thương phẩm.

- Nguyên nhân gây bệnh: nhiều ý kiến đã thống nhất về sự tương quan chặt chẽ giữa rệp sáp và sự xuất hiện bệnh héo. Carter W. đã thấy nếu trên mỗi cây dứa có 100 con rệp thì có 30% cây bị bệnh. Nhưng nếu mật độ

rệp tới 500 con một cây thì 90% số cây đã bị bệnh. Ở Đôminic, Mêhicô, Máctinic ... thấy bệnh này có đặc điểm của bệnh do virút gây ra. Các loại rệp mà người ta đã biết đều đẻ trứng thai và có chu kỳ sinh vật rất giống nhau, tùy nơi mà dạng này nhiều hay dạng kia nhiều. Nó có thể ở trên lá, trên cây, quả gần mặt đất, hoặc trong gốc lá dưới mặt đất. Điều kiện thích hợp để rệp phát triển và sinh sản chủ yếu phụ thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm. Khi nhiệt độ cao nhất ở 21°C và độ ẩm tương đối thấp nhất 63% thấy rệp sinh trưởng mạnh nhất, mỗi con cái có thể đẻ được 300 – 400 con. Người ta thường thấy nhiều loại kiến sống kết hợp chặt chẽ với rệp (kiến sống bằng chất mật do rệp tiết ra) chăm sóc làm tổ cho rệp ở và phân tán rệp đi khắp nơi. Trong các tổ này rệp được bảo vệ, chống được những hiện tượng thay đổi thời tiết bên ngoài và tạo ra tiểu khí hậu thích hợp cho rệp sinh sản.

- Cách phòng trừ: phải phòng ngừa ngay từ khi làm đất trồng dừa, phát hết những tàn dư thực vật (ủ hoặc vun lại đốt đi) để tránh không cho rệp ẩn náu.

Diệt sạch kiến để tránh làm cho rệp di chuyển từ cây này sang cây khác. Người ta đã làm thí nghiệm ở Côtdivoa (Tây Phi) thấy nếu trồng 2 cây dừa cạnh nhau, một cây không có rệp, một cây mật độ rệp tới 10.000 con, nhưng ta tiêu diệt hoàn toàn kiến, không cho vận chuyển rệp thì sau một thời gian khá dài, rệp vẫn không

chuyển từ cây này sang cây kia. Vì vậy một biện pháp đề ra để chống rệp là khoanh vùng, tạo thành những vành đai, trên những vành đai đó ta xử lý thuốc diệt kiến hoặc không cho kiến di chuyển.

Lấy giống ở những nơi không có nguồn bệnh, không có rệp.

Dùng thuốc hóa học để xử lý con giống diệt rệp.

Dùng metyl bromua (3,2 kg thuốc cho 100 m³ phòng hun), mỗi một khối xếp 300 – 500 con giống, hun trong 2 giờ giữ ở nhiệt độ 25 – 30°, rệp sẽ chết hoàn toàn.

Nhúng con giống trong dung dịch este của axit fotforic nồng độ 0,02 – 0,03%, sau đó để con giống ít nhất trong 12 giờ để thuốc thấm vào lá, hoặc ngâm ngập con giống trong dung dịch thuốc từ 3 đến 5 phút.

Phun thuốc parathion hoặc metyl parathion ở nồng độ 0,015 – 0,02% hoặc malathion 0,06 – 0,08%, phải phun ở dạng thuốc nước để tiếp xúc với rệp. Biện pháp này chú ý phun khi cây dừa còn nhỏ (mới trồng) thì hiệu quả mới cao.

Nên phun ít nhất 5 tuần một lần. Ở Ghinê phun 4 – 6 lần trong một năm. Những nơi có mùa vụ rõ rệt (như ở ta) nên phun thuốc giữa và cuối mùa mưa, không nên phun vào giữa mùa khô, càng tạo điều kiện độ ẩm cho rệp phát triển. Nếu mưa rải rác quanh năm nên phun 10 lần một năm. Mùa nóng và ẩm nên phun nhiều đợt.

Để trồng dưa được tốt, chúng ta cần có biện pháp đề phòng rệp sáp và bệnh héo ngay từ đầu. Ngoài ra còn một số loại bệnh khác nhưng tác hại đối với dưa không đáng kể.

34. Nên thu hoạch dưa vào lúc nào, có thể dự đoán năng suất dưa được không?

Dưa chín rất nhanh, cho nên nếu thu hoạch không kịp thời dễ dàng bị thối nát hư hại. Nhưng nếu thu hoạch quá sớm, hàm lượng đường thấp, ảnh hưởng không tốt đến phẩm chất.

Để thu hoạch đúng lúc, chúng ta cần căn cứ vào các cơ sở sau đây:

Dựa vào màu sắc, hình thái quả. Khi quả mới ra có màu đỏ rồi đến màu xanh, xanh đậm, xanh nhạt rồi quả có màu vàng hoe, đến khi chín hoàn toàn quả có màu vàng đỏ. Thời gian thu quả tốt nhất là khi quả xanh nhạt và bắt đầu có một vài mắt ở đáy có màu vàng hoe. Về hình thái ta thấy lúc quả già, mắt quả bắt đầu căng ra, người ta gọi là thời kỳ “mở mắt”. Thường quá trình mở mắt, tuần tự từ dưới lên trên. Khi mở mắt hết là lúc quả đã già, thu hoạch được vào lúc này bảo đảm phẩm chất tốt. Bà con ta có kinh nghiệm gọi thời kỳ này là “mắt tiền trình, mình bánh rán” tức là lúc đó mắt quả như rộng hẳn ra, quả nảy tròn đầy đặn, đủ tiêu chuẩn cho ta thu hoạch.

Một căn cứ khác là dựa vào độ nhớt của quả. Khi quả còn non, còn xanh độ nhớt rất cao, nhưng khi quả mở mắt hoàn toàn, nếu ta cắt quả dừa ra, thấy độ nhớt của thịt quả lúc này đã giảm hẳn.

Dựa vào thời gian từ khi cây ra hoa đến khi chín. Thông thường từ khi cây dừa ra hoa đến khi quả chín 120 đến 180 ngày, nhưng tùy vào giống mà thời gian này có thể thay đổi. Dừa hoa trên dưới 120 ngày, dừa ta trên dưới 150 ngày, còn dừa Cayen phải trên dưới 180 ngày.

Thu hoạch kịp thời đúng lúc cũng là một biện pháp nâng cao sản lượng dừa. Nhưng thu hoạch vào lúc nào còn tùy vào điều kiện của cơ sở sản xuất, tùy vào mục đích chế biến dừa sau thu hoạch. Chẳng hạn nếu cơ sở nhỏ, diện tích dừa ít, thu hoạch chủ yếu để bán quả tươi xung quanh vùng đó thì ta có thể để quả chín một vài mắt ở đáy quả, thấy quả vàng hoe đều hãy hái. Nếu thu hoạch để bán đi xa, hoặc xuất khẩu tươi thì yêu cầu phải thu hoạch sớm hơn, có thể thu hoạch ngay khi quả dừa chuyển màu xanh nhạt (hoa mơ), thậm chí có thể phải thu ngay từ khi quả dừa chưa mở mắt hoàn toàn, mà mới chỉ mở mắt 4 – 5 hàng ở đáy quả.

Đối với những cơ sở sản xuất lớn, diện tích dừa rộng, chúng ta phải có biện pháp dự tính năng suất trước để có kế hoạch chủ động trong khâu thu hoạch.

Căn cứ vào mối tương quan chặt chẽ giữa các bộ phận trong cây: chẳng hạn như trọng lượng lá với trọng lượng quả, đường kính, chiều cao trung bình của quả với trọng lượng quả hay tương quan giữa số lượng mắt với trọng lượng quả ... nghĩa là có thể dự tính trước được sản lượng dừa. Vấn đề này nhiều nước trên thế giới đã ứng dụng để có kế hoạch thu hái và vận chuyển dừa. Ở ta, tương lai cây dừa sẽ được phát triển mạnh, diện tích trồng dừa sẽ được mở rộng, chúng ta cũng cần phải có phương pháp dự tính năng suất để đi vào kế hoạch hóa một cách chặt chẽ. Chúng ta có thể dự tính năng suất sớm ngay từ khi cây ra hoa (hoặc trước khi xử lý cho cây dừa ra hoa) dựa vào mối tương quan: tổng số lá hoạt động trên cây với trọng lượng quả. Kết quả nghiên cứu cho thấy hệ số tương quan $r = 0,730$ (tương đối chặt chẽ).

Phương trình hồi quy: $y = 10,7x + 251,24$

Trong đó y : trọng lượng quả

x : tổng số lá của cây

Số lá tăng lên một lá trọng lượng quả tăng được 10,7g. Để dự tính năng suất chính xác và thiết thực hơn, ta có thể căn cứ vào tương quan giữa số mắt trên quả và trọng lượng quả (hệ số tương quan $r = 0,824$ rất chặt).

Đơn giản hơn nữa ta dựa vào mối tương quan giữa số mắt trên một hàng dài (vì xung quanh trục hoa thường xếp cố định 8 hàng mắt – 8 vòng)

Hệ số tương quan $r = 0,733$ (chặt)

Phương trình hồi quy $y = 42,72x + 111,30$

Trong đó y : trọng lượng quả

x : số mắt trên một hàng dài

Số mắt quả trên một hàng dài tăng lên 1, trọng lượng quả tăng lên 42,72 g.

Dự tính năng suất được chính xác sẽ giúp chúng ta chủ động khi thu hoạch, tránh được những lãng phí do thối hỏng không kịp thu hái, vận chuyển. Mỗi tương quan này phải tính cho từng giống dưa.

35. Công tác vận chuyển, bảo quản dưa cần chú ý những vấn đề gì?

Đối với dưa người ta không thể bảo quản lâu. Sau khi thu hoạch, phân cấp quả to, nhỏ, phải kịp thời vận chuyển đến nơi chế biến ngay.

Trong quá trình vận chuyển để giảm bớt tỷ lệ hư hại không chế biến được, ta cần chú ý một số điểm:

- Khi thu hái và vận chuyển phải nhẹ nhàng, tránh sây sát dập nát, nguyên tắc là nhanh gọn, nhưng phải thận trọng.

- Không để quả đập đóng, tránh để ngoài nắng, thu hái xong có điều kiện phải kịp thời vận chuyển ngay hoặc để tải mỏng trong chỗ dâm mát. Ở mỗi đôi dưa hay

lô dứa nên làm những nhà trồng, có mái che mưa nắng để tập trung dứa trước khi vận chuyển, đem bán.

- Mùa dứa chín nên tập trung mọi phương tiện vận chuyển để có thể thu hoạch, vận chuyển càng nhanh càng tốt.

Nếu dứa xuất tươi, chúng ta cần phân cấp to nhỏ rồi gói quả bằng các giấy mỏng, đóng hòm để chuyển đi. Ở các nước như Ghinê, xuất dứa tươi dùng hòm gỗ, mỗi hòm xếp 2 tầng, mỗi tầng 3 – 4 quả. Để thích hợp cho xuất khẩu tươi, dễ xếp vào hòm và giảm sự lãng phí thể tích của hòm gỗ, các nhà trồng dứa ở châu Úc đã tạo ra một giống dứa có dạng hình vuông. Trong quá trình vận chuyển, bảo quản, nếu có dứa thối hỏng cần kịp thời cách ly để tránh mọi sự lây lan.

36. Tại sao ăn dứa lại say, chữa như thế nào?

Dứa rất bổ, rất thích hợp với khẩu vị chúng ta, nhưng cá biệt có một số trường hợp người ăn vào bị say (hay nói chính xác hơn là bị ngộ độc), ăn xong thấy choáng váng, hoa mắt, nôn mửa v.v... Trong những trường hợp đó, có thể do một số nguyên nhân sau đây:

a. Do ăn phải nấm độc. Khi quả dứa quá chín, hoặc ở những quả dứa bị đổ, dập nát ... trong điều kiện nhiệt độ cao, độ ẩm cao của mùa hè, có một loại nấm độc phát triển, nếu chẳng may chúng ta ăn phải thì người rất dễ bị ngộ độc.

b. Do chất độc của một số côn trùng, rắn rết để lại. Một số loại côn trùng, rắn rết cũng rất thích mùi vị của dứa. Cho nên khi dứa chín, chúng thường đến ăn và để lại một số các loại chất độc trên quả (thường ở vỏ quả). Nếu vỏ không sạch (nhất là ở các mắt quả) thì khi ăn có thể dễ bị ngộ độc.

Trường hợp người bị say dứa, chúng ta nên xử lý như sau:

- Cho uống nước đường;
- Cho nằm nghỉ ngơi nơi thoáng mát. Đắp khăn ướt lên trán;
- Cho uống nước (lấy mắt quả dứa ăn say cho vào nấu nước rồi uống, theo kinh nghiệm dân gian lấy độc trị độc).

Trường hợp nặng có thể phải làm cho người bị say nôn ra hoặc kịp thời đưa đến bệnh viện.

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY ĂN QUẢ

KS. DƯƠNG TẤN LỢI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VĂN NGỘI

Biên tập :

NGUYỄN TRƯỜNG

Bìa :

HUỲNH PHI HẢI

In 1000 bản, khổ 13x19 cm. In tại Công ty cổ phần In Bến Tre
Số đăng ký KHNĐ: 108/832 CXB Cục xuất bản cấp ngày : 18/
06/2001. In xong và nộp lưu chiểu : quý 2 năm 2002.

Sách đã xuất bản
Mời các bạn tìm đọc

KS. DƯƠNG TẤN LỢI

KỸ THUẬT TRỒNG
CÂY ĂN QUẢ
Khóm (Dứa)



Phát hành tại **THÀNH NGHĨA**
288B AN DƯƠNG VƯƠNG, Q.5, TP.HCM
ĐT: 8392516 - 8305536 - 8305535 - FAX: 8392516
Email: thanhnghia@cinet.vnn.vn

Giá: 7.500đ

KS. DƯƠNG TẤN LỢI

33 câu hỏi đáp về
TRỒNG VÀ CHĂM SÓC



**CÂY
ĂN
QUẢ**
(Cây Chuối)



KS. DƯƠNG TẤN LỢI

33 câu hỏi đáp về
TRỒNG VÀ CHĂM SÓC
CÂY ĂN QUẢ
(CÂY CAM)



KS. DƯƠNG TẤN LỢI

KỸ THUẬT TRỒNG
CÂY ĂN QUẢ
(Ca Cao, Đu Đủ)



¥6162811